

THÔNG BÁO

Kết quả thi chuẩn Tiếng Anh đầu ra cho trình độ đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2022 tại Hà Nội

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
1	1	1851201385	Đậu Xuân	An	60CĐT.NB	30	30	19	11	90	Đạt
2	2	1851112221	Đỗ Xuân	An	60CT	21	22	13	13	69	Đạt
3	3	175A071294	Hoàng Việt	An	59TH3	23	18	20	14	75	Đạt
4	4	1851061870	Nguyễn Minh	An	60TH1	24	24	11	10	69	Đạt
5	5	1651141253	Phạm Thị	An	58QLXD1	23	18	16	9	66	Đạt
6	6	175A071084	Vương Đình	An	59TH1	22	16	12	14	64	Đạt
7	7	1854010740	Bùi Quang	Anh	60K-ĐT	18	16	9	14	57	Đạt
8	8	1851040366	Bùi Văn	Anh	60CX1	22	22	20	10	74	Đạt
9	9	1551071605	Đặng Doãn Hà	Anh	57CTN1	30	30	19	11	90	Đạt
10	10	1851052483	Đặng Đức	Anh	60CK-CNCK	30	30	19	13	92	Đạt
11	11	1854020982	Đặng Phương	Anh	60QT-MAR2	28	30	19	16	93	Đạt
12	12	1751181061	Đặng Tuấn	Anh	59KTH-HC	26	20	20	18	84	Đạt
13	13	1851211891	Đỗ Minh	Anh	60TĐH1	30	20	18	14	82	Đạt
14	14	1851052239	Đỗ Tuấn	Anh	60CK-KTO1	30	20	20	9	79	Đạt
15	15	1551130377	Dương Quang	Anh	57GT-C	20	16	11	11	58	Đạt
16	16	1851122343	Hà Quang	Anh	60KTĐ-HTĐ2	30	22	16	8	76	Đạt
17	17	1551052415	Khúc Tuấn	Anh	57M-XD2	25	22	18	7	72	Đạt
18	18	1851122205	Lại Thế	Anh	60KTĐ-HTĐ1	30	30	18	10	88	Đạt
19	19	1851110392	Lê Chí	Anh	60CT	24	16	18	11	69	Đạt
20	20	1651052503	Lê Hải	Anh	58M-KTO2	30	30	19	15	94	Đạt
21	21	185P4033620	Lê Lan	Anh	60KT	25	24	6	11	66	Đạt
22	22	1751180870	Lê Ngọc	Anh	59KTH-HC	25	26	20	9	80	Đạt
23	23	175A010548	Lê Thị Quỳnh	Anh	59CX1	21	22	7	8	58	Đạt
24	24	1854010101	Lê Tú	Anh	60K-ĐT	30	30	19	14	93	Đạt
25	25	1851060380	Lê Việt	Anh	60TH1	27	18	18	14	77	Đạt
26	26	1851060037	Mai Việt	Anh	60TH3	26	20	19	14	79	Đạt
27	27	1651022670	Ngô Ngọc	Anh	58N-QL	22	12	16	7	57	Đạt
28	28	1551010996	Ngô Tuấn	Anh	57C-TĐ	23	24	19	9	75	Đạt
29	29	1551010716	Nguyễn Đắc	Anh	57C-TL1	29	30	20	12	91	Đạt
30	30	1551060761	Nguyễn Đặng Tuấn	Anh	57TH3	25	30	15	18	88	Đạt
31	31	1851040426	Nguyễn Đức	Anh	60CX3	23	18	15	16	72	Đạt
32	32	1851060136	Nguyễn Đức	Anh	60TH3	19	22	16	14	71	Đạt
33	33	1851212362	Nguyễn Duy Tuấn	Anh	60TĐH2	27	26	20	15	88	Đạt
34	34	1851171408	Nguyễn Hoàng	Anh	60PM1	23	28	20	11	82	Đạt
35	35	1754031918	Nguyễn Lan	Anh	59KT3	18	20	20	13	71	Đạt
36	36	1854020750	Nguyễn Lâm	Anh	60QT-MAR2	27	30	19	20	96	Đạt
37	37	1854030633	Nguyễn Mai	Anh	60KT2	30	26	19	18	93	Đạt
38	38	1854030733	Nguyễn Ngọc	Anh	60KT1	30	30	19	14	93	Đạt
39	39	185P1063479	Nguyễn Ngọc	Anh	60TH	29	30	19	18	96	Đạt
40	40	1854031127	Nguyễn Thị Châm	Anh	60KT3	27	20	12	14	73	Đạt
41	41	1854033258	Nguyễn Thị Lan	Anh	60KT2	17	24	18	6	65	Đạt
42	42	185P4033625	Nguyễn Thị Lan	Anh	60QT-TMĐT	30	20	19	10	79	Đạt
43	43	1854030805	Nguyễn Thị Phương	Anh	60KT5	29	20	10	8	67	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
44	44	1851061343	Nguyễn Thị Vân Anh	60TH2	30	24	19	16	89	Đạt
45	45	1854031194	Nguyễn Thị Việt Anh	60KT2	23	24	19	14	80	Đạt
46	46	1754032089	Nguyễn Tuấn Anh	59KT4	28	22	20	16	86	Đạt
47	47	175A010418	Nguyễn Tuấn Anh	59QLXD	23	20	20	12	75	Đạt
48	48	1651052521	Nguyễn Tùng Anh	58M-KTO1	18	20	15	14	67	Đạt
49	49	1851040207	Nguyễn Văn Anh	60CX3	26	24	19	16	85	Đạt
50	50	1851212017	Nguyễn Văn Việt Anh	60TĐH1	27	20	20	18	85	Đạt
51	51	175A010327	Nguyễn Việt Anh	59QLXD	23	28	20	18	89	Đạt
52	52	1851070357	Nguyễn Việt Anh	60CTN	30	30	19	17	96	Đạt
53	53	1851171722	Nguyễn Việt Anh	60PM1	28	26	20	19	93	Đạt
54	54	1854020175	Phạm Hải Anh	60QT-MAR3	24	30	6	10	70	Đạt
55	55	1851061414	Phạm Ngọc Anh	60CX1	23	22	19	14	78	Đạt
56	56	1854031142	Phạm Ngọc Anh	60KT5	24	30	19	20	93	Đạt
57	57	1551011061	Phạm Quang Anh	57C-TĐ	30	28	19	16	93	Đạt
58	58	1854011134	Phạm Thế Anh	60K-ĐT	29	26	19	16	90	Đạt
59	59	1854020649	Phạm Thị Vân Anh	60QT-MAR2	30	30	20	18	98	Đạt
60	60	1651110300	Phan Công Anh	58CT1	23	24	20	12	79	Đạt
61	61	1851090110	Phan Vương Anh	60CX1	29	26	20	16	91	Đạt
62	62	1851161586	Phùng Quang Anh	60HT	30	24	19	18	91	Đạt
63	63	1754032191	Quách Thị Kiều Anh	59KT1	16	16	19	16	67	Đạt
64	64	1851201867	Trần Mai Ngọc Anh	60CĐT2	27	30	12	20	89	Đạt
65	65	1851061337	Trần Thị Anh	60TH5	15	22	9	16	62	Đạt
66	67	1754032189	Trần Thị Phương Anh	59KT2	22	20	19	10	71	Đạt
67	68	1651052571	Trần Tuấn Anh	58M-KTO1	30	30	19	16	95	Đạt
68	69	1651141497	Trịnh Thị Lan Anh	58QLXD2	10	8	4	BT	22	
69	70	1851212240	Trịnh Tuấn Anh	60TĐH1	30	28	19	20	97	Đạt
70	71	1851212093	Trương Tuấn Anh	60TĐH2	27	22	20	11	80	Đạt
71	72	1851141417	Vũ Kim Anh	60QLXD-KT	29	30	19	18	96	Đạt
72	73	1551110259	Vũ Minh Anh	57CT1	15	10	14	8	47	
73	74	1754032183	Vũ Thị Phương Anh	59KT4	23	14	13	14	64	Đạt
74	75	1551010937	Vũ Tuấn Anh	57C-ĐT	23	16	19	13	71	Đạt
75	76	1854030635	Đào Ngọc Ánh	60KT1	30	30	19	17	96	Đạt
76	77	1754032015	Đoàn Thị Ngọc Ánh	59KT4	23	22	16	17	78	Đạt
77	78	175A020612	Nguyễn Trọng Ánh	59CTN	30	30	19	16	95	Đạt
78	79	1751120844	Nguyễn Ngọc Bá	59KTĐ-HTĐ1	23	24	20	12	79	Đạt
79	80	1851020359	Nguyễn Tuấn Bá	60N	30	30	19	17	96	Đạt
80	81	1851052021	Đình Xuân Bắc	60CK.NB-KT	18	20	19	15	72	Đạt
81	83	1851122407	Lê Văn Bắc	60KTĐ-HTĐ1	29	24	19	14	86	Đạt
82	84	175A010435	Nguyễn Cao Bắc	59CT	27	20	19	18	84	Đạt
83	85	175A010354	Nguyễn Văn Bắc	59CX4	25	28	19	12	84	Đạt
84	86	175A010118	Hoàng Cao Bách	59CX3	30	30	19	14	93	Đạt
85	87	1851212059	Lê Đình Bách	60TĐH1	24	28	19	13	84	Đạt
86	88	1651052170	Lê Văn Bách	58M-XD1	20	26	20	15	81	Đạt
87	89	185P1063392	Vũ Ngọc Bách	60TH	22	14	5	12	53	
88	90	1651061168	Vũ Xuân Bách	58TH3	26	22	20	15	83	Đạt
89	91	1851052074	Nguyễn Viết Ban	60CK-KTO2	26	24	19	16	85	Đạt
90	92	1851171421	Nguyễn Văn Bằng	60PM2	22	20	17	16	75	Đạt
91	93	1851052356	Tạ Hữu Bằng	60CK-KTO1	30	30	19	14	93	Đạt
92	94	175A010496	Đỗ Anh Bình	59GT	29	30	20	8	87	Đạt
93	95	1551052713	Lê Bá Bình	57M-KTO	23	22	20	11	76	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
94	96	1851051913	Nghiêm Tiến	Bình	60CK.NB-KT0	30	28	19	15	92	Đạt
95	97	1651011192	Nguyễn Kim	Bình	58C-ĐT	29	26	20	12	87	Đạt
96	98	1551052354	Nguyễn Thanh	Bình	58M-XD2	18	24	12	11	65	Đạt
97	100	1551052606	Phạm Long	Bình	57M-KTO	27	26	20	11	84	Đạt
98	101	1651052598	Trương Văn	Bộ	58M-KTO2	27	28	20	12	87	Đạt
99	102	1851161689	Nguyễn Xuân	Canh	60HT	24	22	19	15	80	Đạt
100	103	1851061785	Nguyễn Ngọc	Cảnh	60TH1	30	30	19	8	87	Đạt
101	104	1651122434	Trần Đức	Cảnh	58KTĐ-HTĐ1	26	28	20	17	91	Đạt
102	105	1851040206	Trịnh Quốc	Cảnh	60CX1	23	20	20	15	78	Đạt
103	106	1851130291	Vũ Mạnh	Cầm	60GT	27	22	20	7	76	Đạt
104	107	1851061724	Cao Thị	Châm	60TH1	30	30	16	6	82	Đạt
105	108	1854030811	Nguyễn Thị Ngọc	Châm	60KT1	30	28	19	6	83	Đạt
106	109	1851061747	Trần Thị	Châm	60TH4	27	28	20	7	82	Đạt
107	110	1851020243	Lương Thị	Chang	60N	30	26	19	6	81	Đạt
108	111	175A010157	Chu Thị	Chanh	59CX3	21	16	19	8	64	Đạt
109	112	1651110264	Hà Văn	Châu	58CT1	27	24	16	8	75	Đạt
110	113	1851171840	Phạm Thị Hoàng	Châu	60PM1	27	28	20	6	81	Đạt
111	114	1854010912	Nguyễn Linh	Chi	60K-QT	23	22	20	9	74	Đạt
112	115	1854011006	Nguyễn Thị Kim	Chi	60K-QT	25	22	16	9	72	Đạt
113	116	1854030626	Phạm Linh	Chi	60KT1	21	18	19	7	65	Đạt
114	117	1851052119	Nguyễn Mạnh	Chí	60CK-CNCK	30	28	18	8	84	Đạt
115	118	175A071495	Đặng Xuân	Chiến	59TH2	27	28	20	8	83	Đạt
116	119	175A010127	Đỗ Văn	Chiến	59CX3	23	18	20	8	69	Đạt
117	120	1851212386	Lê Văn	Chiến	60TĐH2	26	28	20	8	82	Đạt
118	121	1851121851	Nguyễn Văn	Chiến	60KTĐ-HTĐ1	15	20	18	4	57	
119	122	1651052714	Nguyễn Văn	Chiều	58M-KTO1	23	24	13	8	68	Đạt
120	124	1851061691	Ngô Xuân	Chinh	60TH5	24	24	19	7	74	Đạt
121	125	175A072269	Nguyễn Việt	Chinh	59PM2	29	30	20	6	85	Đạt
122	127	1751050878	Lương Thế	Công	59M-KTO	26	16	15	8	65	Đạt
123	128	1751050928	Nguyễn Chí	Công	59M-KTO	30	28	19	8	85	Đạt
124	129	175A010499	Nguyễn Văn	Công	59QLXD	27	30	20	8	85	Đạt
125	131	1651022611	Cần Quốc	Cường	58N-QL	29	28	20	7	84	Đạt
126	132	1751120955	Hoàng Xuân	Cường	59KTĐ-HTĐ1	26	28	20	7	81	Đạt
127	133	1851222596	Lưu Văn	Cường	60CTM	30	28	19	4	81	
128	134	1451120965	Nguyễn Mạnh	Cường	56KTĐ-TĐH	26	20	17	4	67	
129	135	1551140002	Nguyễn Mạnh	Cường	57QLXD1	18	30	12	7	67	Đạt
130	136	1851052439	Nguyễn Viết	Cường	60CK-KTO2	25	12	20	4	61	
131	137	1851061751	Nguyễn Việt	Cường	60TH5	20	20	18	7	65	Đạt
132	138	185P1063363	Phạm Khắc	Cường	60TH	30	30	19	8	87	Đạt
133	139	1851040200	Trần Mạnh	Cường	60CX2	19	16	20	7	62	Đạt
134	140	1751050481	Trịnh Xuân	Cường	59M-KTO	15	8	13	6	42	
135	141	1551110292	Nguyễn Đức	Chính	57CT1	12	14	20	6	52	Đạt
136	142	1851171300	Đỗ Công	Chức	60PM2	27	28	19	6	80	Đạt
137	143	1754022103	Đinh Công	Chung	59QT-TMĐT	22	22	16	8	68	Đạt
138	144	1651170969	Hồ Đình	Chung	58PM	23	24	20	7	74	Đạt
139	145	1651040246	Hoàng Khắc	Chung	58CX-D3	23	22	19	6	70	Đạt
140	146	1851061805	Lê Hoàng Bảo	Chung	60TH3	21	22	12	8	63	Đạt
141	147	175A010621	Nguyễn Viết	Chung	59CX1	27	28	17	7	79	Đạt
142	148	1651110602	Vì Thành	Chung	58CT2	22	28	15	8	73	Đạt
143	149	1851131297	Vũ Ngọc	Chương	60GT	27	28	19	6	80	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
144	150	1551110290	Nguyễn Hoàng Dân	57CT2	23	20	16	8	67	Đạt
145	151	1451062169	Phạm Văn Diên	56TH-HT	28	30	20	12	90	Đạt
146	152	1851061401	Phạm Thị Diệp	60TH2	23	22	20	11	76	Đạt
147	153	1851061329	Nguyễn Đình Du	60TH4	19	22	20	9	70	Đạt
148	154	1551040092	Nguyễn Văn Duẩn	57CX-D2	19	16	8	10	53	Đạt
149	155	1851020472	Lê Thị Thuỳ Dung	60N	19	24	18	9	70	Đạt
150	156	1851010193	Nguyễn Thị Dung	60C2	25	28	18	6	77	Đạt
151	157	1851061341	Nguyễn Thị Dung	60TH3	21	22	17	10	70	Đạt
152	158	1454030505	Phạm Thị Thuỳ Dung	56KT-DN1	21	18	20	6	65	Đạt
153	159	1751050914	Đặng Minh Dũng	59M-KTO	28	24	19	10	81	Đạt
154	160	1851171549	Đỗ Tiến Dũng	60PM2	26	30	13	10	79	Đạt
155	161	1651080630	Đồng Mạnh Dũng	58B	11	14	13	7	45	
156	162	1851211936	Dương Xuân Dũng	60TĐH1	23	20	19	9	71	Đạt
157	163	1851010155	Hoàng Kim Dũng	60C1	30	30	14	12	86	Đạt
158	164	1851010457	Hoàng Trung Dũng	60CX1	24	22	10	8	64	Đạt
159	165	1851052525	Ngô Tiến Dũng	60CK.NB-KTO	27	22	20	8	77	Đạt
160	166	185P1063374	Nguyễn Đức Tuấn Dũng	60TH	8	8	8	BT	24	
161	167	1651110003	Nguyễn Minh Dũng	58CT1	21	6	19	BT	46	
162	168	175A010410	Nguyễn Quang Dũng	59CX1	23	24	10	8	65	Đạt
163	169	1651052208	Nguyễn Tiến Dũng	58M-KTO2	17	4	BT	BT	21	
164	170	1651060765	Nguyễn Tiến Dũng	58TH2	23	30	20	10	83	Đạt
165	171	1754031662	Nguyễn Tiến Dũng	59KT1	18	16	19	6	59	Đạt
166	173	1851052546	Nguyễn Tiến Dũng	60CK-KTO2	27	22	20	8	77	Đạt
167	174	1851012598	Nguyễn Việt Dũng	60C2	27	22	11	12	72	Đạt
168	175	1851060130	Phạm Tiến Dũng	60TH2	23	24	20	9	76	Đạt
169	176	1551122691	Hà Đại Dư	57KTĐ-HTĐ	30	28	19	10	87	Đạt
170	177	1651052526	Nguyễn Năm Dư	58M-KTO1	23	28	20	12	83	Đạt
171	178	1751121011	Hoàng Văn Dự	59KTĐ-HTĐ2	23	24	17	13	77	Đạt
172	179	1851020542	Phùng Việt Dũng	60H	27	30	19	3	79	
173	180	1651040189	Tạ Ngọc Dũng	58CX-D4	24	26	19	4	73	
174	181	1851040265	Trần Anh Dũng	60CX2	27	26	17	10	80	Đạt
175	182	1551071185	Vũ Mạnh Dũng	57CTN2	23	26	20	8	77	Đạt
176	183	175A070620	Vũ Mạnh Dũng	59PM2	24	26	20	14	84	Đạt
177	184	1851061335	Vũ Tiến Dũng	60TH4	20	16	20	12	68	Đạt
178	185	1851040549	Bùi Hải Dương	60CX3	17	20	9	13	59	Đạt
179	186	1851040214	Cao Hải Dương	60CX1	30	24	13	12	79	Đạt
180	188	1651040381	Đặng Hải Dương	58CX-D3	25	30	18	13	86	Đạt
181	189	1851061470	Đào Thùy Dương	60TH4	24	26	19	13	82	Đạt
182	190	185P1063493	Đinh Mạnh Dương	60TH	25	22	17	12	76	Đạt
183	191	1751052050	Đinh Văn Dương	59M-KTO	19	10	8	10	47	
184	192	1851052252	Bùi Cao Duy	60CK-KTO1	27	28	18	10	83	Đạt
185	193	1851052022	Hà Huy Duy	60CK.NB-CNC	29	24	18	13	84	Đạt
186	194	1451053034	Huỳnh Thế Duy	56M3	22	2	16	BT	40	
187	195	1851202000	Lê Duy	60CDT.NB	30	30	19	13	92	Đạt
188	196	1851061727	Lê Anh Duy	60TH4	27	20	20	14	81	Đạt
189	197	1851130090	Lê Tiến Duy	60GT	25	22	18	13	78	Đạt
190	199	1851052538	Nguyễn Khánh Duy	60CK-KTO1	25	28	15	11	79	Đạt
191	200	1851211861	Phạm Văn Duy	60TĐH2	26	24	20	13	83	Đạt
192	201	1851222003	Phạm Văn Duy	60CTM.NB	30	30	18	12	90	Đạt
193	202	1751121082	Phan Đức Duy	59KTĐ-TĐH2	23	24	12	11	70	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
194	203	1754012044	Tạ Thái Duy	59K-PT	29	30	19	13	91	Đạt
195	204	1851020201	Trần Đức Duy	60N	29	26	16	13	84	Đạt
196	205	1551141966	Trịnh Thanh Duy	57QLXD1	27	28	10	11	76	Đạt
197	206	1851061481	Lê Thị Duyên	60TH4	18	20	13	14	65	Đạt
198	207	1854011159	Nguyễn Thị Duyên	60K-QT	29	28	19	12	88	Đạt
199	208	1854011306	Nguyễn Thị Duyên	60K-QT	27	26	20	12	85	Đạt
200	209	1854011060	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	60K-QT	24	28	19	12	83	Đạt
201	210	1854030835	Phạm Thị Duyên	60KT1	23	30	19	10	82	Đạt
202	211	1751121000	Kiều Quốc Đại	59KTĐ-TĐH2	30	24	19	14	87	Đạt
203	212	1851051685	Nguyễn Quốc Đại	60CK-KTO1	30	22	18	11	81	Đạt
204	213	1651130259	Nguyễn Văn Đại	58GT-Đ	22	26	20	11	79	Đạt
205	214	1451103145	Phùng Văn Đạo	56H2	24	16	20	8	68	Đạt
206	215	1851141449	Bùi Đình Đạt	60QLXD-QL	29	30	19	14	92	Đạt
207	216	1851052334	Bùi Tiến Đạt	60CK-KTO1	24	22	19	8	73	Đạt
208	217	1651130521	Đào Đức Đạt	58GT-Đ	25	26	20	12	83	Đạt
209	218	1754010394	Hà Sĩ Đạt	59K-ĐT	24	30	13	12	79	Đạt
210	219	1854021897	Lã Duy Thành Đạt	60QT-MAR3	30	30	19	13	92	Đạt
211	220	1651052162	Lê Duy Đạt	58M-KTO1	25	26	20	11	82	Đạt
212	222	1851161879	Lương Hoàng Đạt	60HT	21	28	13	13	75	Đạt
213	223	175A071490	Đỗ Cảnh Dương	59TH2	30	24	19	15	88	Đạt
214	224	1551011031	Khúc Tùng Dương	57C-TL3	19	20	17	10	66	Đạt
215	225	1551122647	Lê Hồng Dương	57KTĐ-HTĐ	30	30	19	12	91	Đạt
216	226	1851052388	Lê Hồng Dương	60CK-CNCK	30	28	19	7	84	Đạt
217	227	1851171390	Lê Thị Thùy Dương	60PM1	27	28	19	8	82	Đạt
218	228	185P4033572	Lê Xuân Dương	60KT	30	28	19	8	85	Đạt
219	229	1851141822	Nguyễn Bình Dương	60QLXD-KT	26	30	17	17	90	Đạt
220	230	1751120716	Nguyễn Công Dương	59KTĐ-TĐH1	23	28	20	10	81	Đạt
221	231	1851050527	Nguyễn Đắc Nguyên Dương	60CK.NB-KTĐ	30	24	19	16	89	Đạt
222	232	1851052347	Nguyễn Hoàng Dương	60CK.NB-KTĐ	30	30	19	8	87	Đạt
223	233	1751050797	Nguyễn Tuấn Dương	59M-KTO	30	28	12	12	82	Đạt
224	234	1851212537	Nguyễn Tuấn Dương	60TĐH1	27	26	19	14	86	Đạt
225	235	1651110557	Nguyễn Tùng Dương	58CT1	28	26	19	14	87	Đạt
226	236	1851013056	Nguyễn Văn Dương	60C1	29	28	19	13	89	Đạt
227	237	1851210030	Phạm Tiến Dương	60TĐH2	29	30	19	13	91	Đạt
228	238	1851130481	Phạm Tùng Dương	60GT	23	28	20	14	85	Đạt
229	239	1851130320	Phan Thế Dương	60GT	29	30	19	11	89	Đạt
230	240	1851052148	Phan Tùng Dương	60CK-CNCK	29	28	19	12	88	Đạt
231	241	185P1063491	Tạ Hải Dương	60TH	24	12	19	12	67	Đạt
232	242	1551122611	Trần Tùng Dương	57KTĐ-HTĐ	15	20	16	12	63	Đạt
233	243	1851141668	Trần Văn Dương	60QLXD-KT	23	20	20	14	77	Đạt
234	244	1651171078	Trương Bình Dương	58PM	14	26	16	15	71	Đạt
235	245	1851161378	Vũ Tuấn Dương	60HT	27	30	14	14	85	Đạt
236	246	1851141453	Nguyễn Hải Đăng	60QLXD-QL	27	30	19	15	91	Đạt
237	247	1851212618	Nguyễn Hồng Đăng	60TĐH1	23	30	19	16	88	Đạt
238	248	175A071484	Ngô Doãn Đạt	59HT	21	18	18	18	75	Đạt
239	249	1851161428	Ngô Xuân Đạt	60HT	24	28	19	13	84	Đạt
240	250	1851122319	Nguyễn Duy Đạt	60KTĐ-HTĐ1	27	26	18	13	84	Đạt
241	251	1851122150	Nguyễn Thành Đạt	60KTĐ-HTĐ2	27	28	18	11	84	Đạt
242	252	1551122405	Nguyễn Tiến Đạt	57KTĐ-HTĐ	23	18	17	7	65	Đạt
243	253	175A071231	Nguyễn Tiến Đạt	59PM2	27	30	14	16	87	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
244	254	1851052089	Nguyễn Văn Đạt	60CK-KTO1	19	24	19	10	72	Đạt
245	255	1851040156	Phạm Thành Đạt	60CX1	30	30	19	12	91	Đạt
246	256	1851052393	Tạ Thành Đạt	60CK.NB-CNC	30	30	19	7	86	Đạt
247	257	1851171512	Tổng Đăng Đạt	60PM2	27	26	15	18	86	Đạt
248	258	1851040208	Trần Ngọc Đạt	60CX2	26	28	20	12	86	Đạt
249	259	1851061821	Trần Tuấn Đạt	60TH1	30	28	20	11	89	Đạt
250	260	1551130151	Trương Thành Đạt	57GT-Đ1	29	28	19	7	83	Đạt
251	261	175A071221	Vũ Đức Đạt	59TH1	22	20	19	13	74	Đạt
252	262	1851190384	Vũ Thành Đạt	60SH	27	28	19	14	88	Đạt
253	263	1754022072	Đặng Ngọc Định	59QT-TMĐT	23	24	20	13	80	Đạt
254	264	1651072173	Ngô Văn Đô	58CTN	23	24	6	7	60	Đạt
255	265	1851212306	Phạm Quang Đô	60TĐH1	29	30	18	15	92	Đạt
256	266	1851062039	Lê Văn Độ	60TH3	30	30	19	13	92	Đạt
257	267	185P4023584	Bùi Duy Đoàn	60KT	30	28	19	12	89	Đạt
258	268	1851061832	Vũ Duy Đoàn	60TH2	23	26	19	14	82	Đạt
259	269	1851161650	Nguyễn Đức Đông	60HT	12	6	13	13	44	
260	270	1751050888	Nguyễn Duy Đông	59M-KTO	29	24	19	12	84	Đạt
261	272	1851061590	Trần Văn Đông	60TH3	27	24	19	14	84	Đạt
262	273	175A010293	Bùi Trung Đức	59CX2	30	30	19	14	93	Đạt
263	274	175A010313	Bùi Trung Đức	59CX4	25	26	14	7	72	Đạt
264	275	175A071486	Bùi Trung Đức	59TH1	20	22	20	12	74	Đạt
265	276	1851040267	Bùi Trung Đức	60CX2	27	30	19	16	92	Đạt
266	277	175A071398	Bùi Văn Đức	59TH1	23	28	14	15	80	Đạt
267	278	1851222346	Đỗ Minh Đức	60CTM	24	18	17	16	75	Đạt
268	280	175A071384	Đồng Mạnh Đức	59TH1	17	24	15	14	70	Đạt
269	281	1851052567	Khương Đình Đức	60CK-CNCK	21	22	16	15	74	Đạt
270	282	1851212326	Lê Doãn Đức	60TĐH1	30	30	19	13	92	Đạt
271	283	175A010583	Lê Minh Đức	59C2	25	26	20	7	78	Đạt
272	284	1651040266	Mỹ Duy Đức	58CX-D3	23	16	20	9	68	Đạt
273	286	1651012091	Nguyễn Hồng Đức	58C-TL2	26	26	20	6	78	Đạt
274	287	175A010622	Nguyễn Huy Đức	59CX1	19	24	10	15	68	Đạt
275	288	1854020730	Nguyễn Thế Đức	60QT-MAR2	28	30	18	13	89	Đạt
276	289	1651052210	Nguyễn Văn Đức	58M-KTO1	17	10	20	0	47	
277	290	175A010554	Nguyễn Văn Đức	59CX1	30	26	16	8	80	Đạt
278	291	1851051837	Nguyễn Văn Đức	60CK-KTO1	29	30	19	12	90	Đạt
279	292	1851052353	Nguyễn Văn Đức	60CK-KTO2	23	26	19	15	83	Đạt
280	293	1651010069	Nguyễn Việt Đức	58C-TL1	26	26	20	15	87	Đạt
281	294	1651040517	Nguyễn Việt Đức	58CX-D3	23	18	19	16	76	Đạt
282	295	1851051937	Nguyễn Vũ Đức	60CK-KTO1	30	30	19	13	92	Đạt
283	296	175A020294	Phạm Thị Đức	59N	30	24	19	11	84	Đạt
284	297	1851122494	Phạm Văn Đức	60KTĐ-HTĐ2	29	30	19	4	82	
285	298	175A010261	Trần Minh Đức	59CX4	25	28	14	12	79	Đạt
286	299	1651090833	Lê Nho Được	59MT1	28	30	19	6	83	Đạt
287	300	1851171621	Trần Ngọc Được	60PM2	27	26	20	11	84	Đạt
288	301	1651022385	Nguyễn Thiện Đường	58N-TK	23	22	16	10	71	Đạt
289	302	1851040521	Bùi Hải Giang	60CX2	26	28	19	16	89	Đạt
290	303	1551092551	Cao Minh Giang	57MT2	22	16	20	8	66	Đạt
291	304	1851061794	Hoàng Minh Giang	60TH1	19	26	16	8	69	Đạt
292	305	1551072795	Hoàng Sơn Giang	57CTN1	27	28	19	10	84	Đạt
293	306	1851073185	Hoàng Thị Linh Giang	60CTN	30	30	18	6	84	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
294	307	1851020191	Nguyễn Hoàng Giang	60N	29	30	18	11	88	Đạt
295	308	1551032502	Nguyễn Hữu Giang	57G	12	8	19	12	51	
296	309	175A010077	Nguyễn Thành Giang	59CX2	24	22	19	6	71	Đạt
297	310	1854030891	Nguyễn Thu Giang	60KT2	27	24	13	11	75	Đạt
298	311	1851221966	Nguyễn Trường Giang	60CTM	30	30	19	12	91	Đạt
299	312	1851140103	Phạm Nguyễn Ngân Giang	60QLXD-QL	30	28	7	13	78	Đạt
300	313	1851052370	Tạ Tiến Giang	60CK.NB-CNC	23	20	18	17	78	Đạt
301	314	1851052316	Vũ Văn Giang	60CK-CNCK	30	26	19	17	92	Đạt
302	315	1851212188	Bùi Hoàng Hà	60TĐH2	29	30	19	15	93	Đạt
303	317	1854010712	Đỗ Thị Thu Hà	60K-PT	22	22	17	6	67	Đạt
304	318	1854010798	Lê Thị Phương Hà	60K-PT	22	14	19	6	61	Đạt
305	319	1851141436	Nguyễn Phương Hà	60QLXD-KT	18	28	18	4	68	
306	320	1851040538	Nguyễn Thị Hồng Hà	60CX3	23	20	20	6	69	Đạt
307	321	1851090505	Trần Thị Thu Hà	60MT	26	20	13	6	65	Đạt
308	322	1651072321	Trần Thu Hà	58CTN	30	30	18	6	84	Đạt
309	323	1851052113	Vũ Xuân Hà	60CK-MXD	30	30	19	6	85	Đạt
310	325	1851052014	Đỗ Hữu Hải	60CK-CNCK	30	30	19	7	86	Đạt
311	326	1851051732	Đỗ Thanh Hải	60CK-KTO2	25	28	18	6	77	Đạt
312	327	1851070349	Đỗ Trung Hải	60CTN	18	16	9	7	50	Đạt
313	328	175A010675	Doãn Văn Hải	59CX4	23	24	20	6	73	Đạt
314	329	1851212034	Hoàng Văn Hải	60TĐH1	30	28	19	6	83	Đạt
315	330	1851193162	Lê Đức Hải	60SH	27	28	19	6	80	Đạt
316	331	1751120956	Lê Minh Hải	59KTĐ-TĐH1	23	26	9	7	65	Đạt
317	332	175A071222	Ngô Văn Hải	59TH1	26	18	20	6	70	Đạt
318	333	175A071527	Ngô Văn Hải	59PM2	23	30	15	8	76	Đạt
319	334	175A010223	Nguyễn Đình Hải	59N	30	30	19	8	87	Đạt
320	335	1851020337	Nguyễn Đức Hải	60N	29	30	19	6	84	Đạt
321	336	1651052438	Nguyễn Hồng Hải	58M-XD2	30	30	19	6	85	Đạt
322	337	175A071303	Nguyễn Khắc Hải	59TH3	22	6	9	6	43	
323	338	1851052051	Nguyễn Nam Hải	60CK.NB-KTC	30	28	16	6	80	Đạt
324	339	1851052169	Nguyễn Ngọc Hải	60CK.NB-KTC	30	30	19	6	85	Đạt
325	340	1851061961	Nguyễn Thị Hồng Hải	60TH1	24	28	20	6	78	Đạt
326	341	1851212103	Nguyễn Tiến Hải	60TĐH2	26	22	20	7	75	Đạt
327	343	1551010924	Phạm Minh Hải	57C-ĐT	17	12	17	8	54	Đạt
328	344	1551122404	Phạm Văn Hải	57KTĐ-TĐH	27	22	19	7	75	Đạt
329	345	1851040523	Trần Duy Hải	60CX1	24	24	19	7	74	Đạt
330	346	1551052414	Trần Minh Hải	57M-XD2	10	6	8	BT	24	
331	348	165DC2993	Trần Quang Hải	58CX-D3	22	16	10	6	54	Đạt
332	349	175A071205	Nguyễn Thị Hạnh	59PM2	29	26	19	8	82	Đạt
333	350	1851070382	Phạm Thị Hồng Hạnh	60CTN	28	30	19	9	86	Đạt
334	351	1451140424	Trần Ngọc Hân	56QLXD1	25	30	19	9	83	Đạt
335	352	1851020419	Đào Thúy Hằng	60MT	30	30	18	9	87	Đạt
336	353	1851092161	Lê Thị Hằng	60MT	17	14	10	8	49	
337	354	1854021003	Nguyễn Minh Hằng	60QT-MAR3	23	28	7	11	69	Đạt
338	355	1751180891	Phan Thị Minh Hằng	59KTH-HC	23	28	20	14	85	Đạt
339	356	1851061928	Trần Thị Hằng	60TH1	24	30	20	10	84	Đạt
340	357	1651052201	Nguyễn Huy Hào	58M-XD1	23	30	19	8	80	Đạt
341	358	175A011112	Nguyễn Văn Hào	59CX1	24	26	20	7	77	Đạt
342	359	175A010504	Trương Tuấn Anh Hào	59GT	27	30	19	8	84	Đạt
343	360	1754011843	Hà Thị Hào	59K-ĐT	24	20	20	9	73	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
344	361	1851051702	Phạm Quốc	Hào	60CK.NB-CNC	26	18	13	4	61	
345	362	1651010543	Trương Đức	Hào	58C-ĐT	22	22	8	6	58	Đạt
346	363	1651091082	Kiều Thị	Hiền	58MT1	30	22	19	7	78	Đạt
347	364	1854021027	Nguyễn Thị	Hiền	60QT-MAR2	25	26	18	8	77	Đạt
348	365	175A020049	Nguyễn Thị Thu	Hiền	59N	21	26	13	13	73	Đạt
349	366	1851120611	Đỗ Văn	Hiền	60KTĐ-HTĐ2	23	22	9	8	62	Đạt
350	367	185P1063608	Nguyễn Quang	Hiền	60TH	29	30	19	7	85	Đạt
351	369	1851212521	Hoàng Tuấn	Hiệp	60TDH2	25	30	19	7	81	Đạt
352	370	1654021902	Nguyễn Hoàng	Hiệp	58QT-DN2	24	24	20	6	74	Đạt
353	371	1851010205	Nguyễn Hoàng	Hiệp	60C2	23	14	20	7	64	Đạt
354	372	1854021091	Nguyễn Thu	Hiệp	60QT-TMĐT	29	28	19	7	83	Đạt
355	373	1851200506	Phạm Quốc	Hiệp	60CĐT1	26	28	20	8	82	Đạt
356	374	1851052122	Phạm Văn	Hiệp	60CK-KTO1	28	30	19	6	83	Đạt
357	375	1851061955	Trần Xuân	Hiệp	60TH3	26	28	20	7	81	Đạt
358	376	1551151338	Bùi Minh	Hiếu	57TD-BĐ	27	26	20	6	79	Đạt
359	377	1651121800	Bùi Trung	Hiếu	58KTĐ-TĐH1	27	28	19	8	82	Đạt
360	378	1851052124	Bùi Văn	Hiếu	60CK-CNCK	30	28	19	9	86	Đạt
361	379	145TB3544	Đặng Duy	Hiếu	58QT-TH	21	22	20	10	73	Đạt
362	380	1854010799	Đinh Trung	Hiếu	60K-QT	26	28	17	6	77	Đạt
363	381	1851052171	Đỗ Khắc	Hiếu	60CK-KTO1	28	28	19	6	81	Đạt
364	382	1651141735	Đỗ Trung	Hiếu	58QLXD1	29	28	18	7	82	Đạt
365	383	1851141871	Dương Huy	Hiếu	60QLXD-QL	29	30	19	12	90	Đạt
366	384	1651040148	Dương Minh	Hiếu	58CX-D3	23	30	20	7	80	Đạt
367	385	1851212431	Hoàng Minh	Hiếu	60TDH2	27	28	20	10	85	Đạt
368	386	1754022286	Huân Minh	Hiếu	59CX3	20	6	3	BT	29	
369	387	1851171491	Lê Trần	Hiếu	60PM1	25	22	19	11	77	Đạt
370	388	1851180325	Lê Trung	Hiếu	60KTH-HC	27	26	19	4	76	
371	389	1851092587	Lê Văn	Hiếu	60MT	9	24	19	4	56	
372	390	1851052560	Lương Lê Minh	Hiếu	60CK-KTO2	30	20	18	8	76	Đạt
373	391	1851212143	Ngô Bá	Hiếu	60TDH1	25	30	15	4	74	
374	392	1751050765	Nguyễn Bá	Hiếu	59M-KTO	26	22	9	10	67	Đạt
375	393	1751051094	Nguyễn Đức	Hiếu	59M-KTO	25	24	14	13	76	Đạt
376	394	1851050929	Nguyễn Đức	Hiếu	60CK-KTO1	30	28	18	6	82	Đạt
377	396	1651052480	Nguyễn Duy	Hiếu	58M-KTO2	30	26	16	6	78	Đạt
378	397	1451052645	Nguyễn Minh	Hiếu	56M2	21	18	20	4	63	
379	398	1751050727	Nguyễn Minh	Hiếu	59M-KTO	19	16	12	9	56	Đạt
380	399	1751050908	Nguyễn Quý	Hiếu	59M-KTO	22	20	20	7	69	Đạt
381	400	1851061351	Nguyễn Sỹ	Hiếu	60TH2	30	30	19	11	90	Đạt
382	401	1851061633	Nguyễn Trọng	Hiếu	60TH1	29	24	20	12	85	Đạt
383	402	1851061599	Nguyễn Trung	Hiếu	60TH3	29	28	19	14	90	Đạt
384	403	1851202163	Nguyễn Trung	Hiếu	60CĐT2	21	4	13	BT	38	
385	404	1351110753	Nguyễn Văn	Hiếu	55CT2	23	26	10	9	68	Đạt
386	405	1651040475	Nguyễn Văn	Hiếu	58CX-ĐKT	19	4	10	BT	33	
387	406	1851040513	Nguyễn Văn	Hiếu	60CX1	27	24	20	12	83	Đạt
388	407	1551040480	Nguyễn Việt	Hiếu	57CX-D1	23	22	20	7	72	Đạt
389	408	1851211694	Phạm Hoàng	Hiếu	60TDH1	30	30	18	4	82	
390	409	1851211497	Tạ Quang	Hiếu	60TDH1	29	30	19	13	91	Đạt
391	410	1851212207	Trần Duy	Hiếu	60TDH2	24	26	19	6	75	Đạt
392	412	1751120884	Trần Vũ Trung	Hiếu	59KTĐ-TĐH1	22	18	20	12	72	Đạt
393	413	1851202304	Trịnh Xuân	Hiếu	60CĐT1	26	26	17	12	81	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
394	414	1851040404	Vũ Đức Hiếu	60CX1	14	18	17	10	59	Đạt
395	415	1851121350	Vũ Mạnh Hiếu	60KTĐ-HTĐ2	20	30	20	9	79	Đạt
396	416	1851222055	Vũ Minh Hiếu	60CTM	22	18	20	7	67	Đạt
397	417	1552020186	Vũ Văn Hiếu	57CT1	29	28	17	9	83	Đạt
398	418	1852020004	Vương Minh Hiếu	60CX3	27	24	19	4	74	
399	419	1351110763	Đỗ Văn Hiệu	55CT2	20	30	20	10	80	Đạt
400	420	1851052329	Nguyễn Hữu Hiệu	60CK-CNCK	29	30	19	11	89	Đạt
401	421	185P1063400	Phạm Huy Hiệu	60TH	28	30	19	15	92	Đạt
402	422	1851122581	Ngô Xuân Hình	60KTĐ-HTĐ2	30	26	19	11	86	Đạt
403	423	175A071478	Trần Xuân Hình	59TH2	23	24	19	4	70	
404	424	175A010398	Vũ Thị Thanh Hoa	59QLXD	21	28	17	15	81	Đạt
405	425	1851222395	Hoàng Trung Hòa	60CTM	30	22	19	15	86	Đạt
406	426	1851161878	Trần Trọng Hòa	60HT	23	20	18	13	74	Đạt
407	427	1751050879	Nguyễn Xuân Hòa	59M-KTO	30	26	19	4	79	
408	428	1551021373	Hà Huy Hoàn	57N-TK	23	24	20	9	76	Đạt
409	429	1651052604	Nguyễn Việt Hoàn	58M-KTO2	29	28	17	10	84	Đạt
410	430	1651080494	Nguyễn Xuân Hoàn	58B	18	18	9	9	54	Đạt
411	431	175A071425	Chu Việt Hoàng	59TH1	22	26	19	7	74	Đạt
412	432	1651060955	Đào Lê Hoàng	58TH3	30	26	19	12	87	Đạt
413	433	1651040095	Đinh Việt Hoàng	58CX-D3	29	30	20	10	89	Đạt
414	434	1851171950	Đỗ Huy Hoàng	60PM1	17	24	16	11	68	Đạt
415	435	175A010511	Lê Nhật Hoàng	59CX1	23	30	20	18	91	Đạt
416	436	175A010087	Lê Tuấn Hoàng	59GT	29	22	19	8	78	Đạt
417	437	1851061346	Nghiêm Xuân Hoàng	60TH4	26	28	20	4	78	
418	438	1851112601	Ngô Văn Hoàng	60CT	19	22	18	4	63	
419	439	1851040258	Nguyễn Đăng Hoàng	60CX2	27	26	19	15	87	Đạt
420	440	1651010407	Nguyễn Hữu Hoàng	58C-TL2	25	24	18	11	78	Đạt
421	441	175A010019	Nguyễn Huy Hoàng	59CX2	30	20	17	4	71	
422	442	1851202335	Nguyễn Lê Hoàng	60CĐT2	24	26	20	6	76	Đạt
423	443	1851010273	Nguyễn Phi Hoàng	60C2	28	28	19	4	79	
424	444	1851042637	Nguyễn Tiến Hoàng	60CX1	29	30	19	11	89	Đạt
425	445	1651052785	Nguyễn Văn Hoàng	58M-KTO2	23	18	20	6	67	Đạt
426	446	1851060051	Nguyễn Văn Hoàng	60TH3	27	30	19	4	80	
427	447	1751051007	Nguyễn Việt Hoàng	59M-CNCT	27	16	15	10	68	Đạt
428	448	1851121997	Nguyễn Việt Hoàng	60KTĐ-HTĐ1	30	28	18	7	83	Đạt
429	449	1851120451	Phạm Việt Hoàng	60KTĐ-HTĐ2	30	28	19	4	81	
430	450	1651141587	Phan Văn Hoàng	58QLXD2	16	28	19	7	70	Đạt
431	451	175A010506	Vũ Ngọc Hoàng	59C2	29	28	19	10	86	Đạt
432	452	1651052535	Đỗ Như Học	58M-KTO2	30	28	19	11	88	Đạt
433	453	1754031788	Nguyễn Thị Hội	59KT3	23	8	6	7	44	
434	455	1851072046	Nguyễn Thị Bích Hồng	60CTN	30	28	12	12	82	Đạt
435	456	1551122594	Nguyễn Văn Hồng	57KTĐ-HTĐ	16	26	19	7	68	Đạt
436	457	1551110194	Bùi Duy Hợp	57CT1	17	12	14	9	52	Đạt
437	458	185P1063501	Lã Văn Hợp	60TH	29	30	15	15	89	Đạt
438	459	1751050804	Nguyễn Văn Hợp	59M-KTO	28	28	20	14	90	Đạt
439	460	1851193365	Trần Thị Hợp	60SH	13	20	11	11	55	Đạt
440	461	1851040333	Nguyễn Ích Huân	60CX2	21	28	20	7	76	Đạt
441	462	1551142193	Hồ Huỳnh Huân	57QLXD1	14	10	11	9	44	
442	463	1854030758	Đỗ Thị Huế	60KT3	30	28	19	10	87	Đạt
443	464	1654031410	Trần Thị Huế	58KT-XD	30	24	19	6	79	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
444	465	1851061355	Ngô Thị Huệ	60TH4	23	26	20	15	84	Đạt
445	466	1351060880	Nguyễn Thị Huệ	55TH3	21	24	9	8	62	Đạt
446	467	1851202229	Bùi Đức Hùng	60CĐT2	18	26	20	9	73	Đạt
447	468	1851212436	Đỗ Mạnh Hùng	60TĐH1	29	26	19	11	85	Đạt
448	469	1551011048	Hoàng Việt Hùng	57C-TĐ	30	28	19	11	88	Đạt
449	470	1751120811	Lê Đình Hùng	59KTĐ-HTĐ1	30	26	19	11	86	Đạt
450	471	185P4023375	Lê Vũ Hùng	60QT-TMĐT	30	24	18	15	87	Đạt
451	472	1751050728	Ngô Tuấn Hùng	59M-XD	23	20	20	8	71	Đạt
452	473	1851110197	Nguyễn Duy Hùng	60CT	22	24	13	10	69	Đạt
453	474	1751050904	Nguyễn Hữu Hùng	59M-CNCT	19	14	8	14	55	Đạt
454	475	1851130575	Nguyễn Tiến Hùng	60GT	29	24	20	9	82	Đạt
455	476	1854021233	Nguyễn Tuấn Hùng	60QT-MAR2	12	8	4	BT	24	
456	477	1351130903	Nguyễn Văn Hùng	55GT-C	23	20	19	6	68	Đạt
457	478	175A010139	Nguyễn Văn Hùng	59CX3	22	24	20	14	80	Đạt
458	479	175A071170	Phạm Huy Hùng	59TH1	27	28	19	13	87	Đạt
459	480	1851122485	Phạm Việt Hùng	60KTĐ-HTĐ1	28	24	19	10	81	Đạt
460	481	1651131956	Vũ Khắc Hùng	58GT-Đ	18	28	17	9	72	Đạt
461	482	1851222621	Bùi Đức Huy	60CTM.NB	27	28	16	18	89	Đạt
462	483	1851051459	Bùi Quang Huy	60CK-KTO2	21	22	9	16	68	Đạt
463	484	1851141609	Bùi Quang Huy	60QLXD-QL	30	30	18	15	93	Đạt
464	486	1751050819	Cao Văn Huy	59M-CNCT	23	22	16	10	71	Đạt
465	487	1851211844	Đặng Duy Trường Huy	60TĐH1	23	18	19	14	74	Đạt
466	488	1451130118	Dương Quang Huy	56GT-Đ1	30	30	18	6	84	Đạt
467	489	1551142113	Hoàng Văn Huy	57QLXD2	25	24	20	9	78	Đạt
468	490	1854011192	Hoàng Xuân Huy	60K-ĐT	26	30	20	14	90	Đạt
469	491	175A071351	Lê Quang Huy	59TH1	29	26	19	14	88	Đạt
470	492	175A010476	Nguyễn Đình Huy	59QLXD	25	20	19	13	77	Đạt
471	493	1651010555	Nguyễn Đức Huy	58C-TL1	24	22	19	13	78	Đạt
472	494	1851122237	Nguyễn Đức Huy	60KTĐ-HTĐ1	26	18	19	8	71	Đạt
473	495	1751050958	Nguyễn Hoàng Huy	59M-KTO	29	28	20	10	87	Đạt
474	496	1851052551	Nguyễn Hữu Huy	60CK-KTO2	25	16	20	7	68	Đạt
475	497	1651052527	Nguyễn Quang Huy	58M-KTO1	23	28	17	8	76	Đạt
476	498	1851051214	Nguyễn Quang Huy	60CK.NB-KTO	30	28	12	14	84	Đạt
477	499	1851122573	Nguyễn Quốc Huy	60KTĐ-HTĐ2	17	26	10	10	63	Đạt
478	500	1851122464	Nguyễn Tất Huy	60KTĐ-HTĐ1	29	26	19	9	83	Đạt
479	501	175A030119	Nguyễn Văn Huy	59H	21	20	20	10	71	Đạt
480	502	1851171616	Phan Văn Huy	60PM2	27	26	20	10	83	Đạt
481	503	1851132116	Phong Ngọc Huy	60GT	28	30	19	12	89	Đạt
482	504	1851202508	Phùng Quang Huy	60CĐT2	29	30	20	8	87	Đạt
483	505	1851060586	Trần Đức Huy	60TH1	20	30	19	9	78	Đạt
484	506	1851051948	Trần Văn Huy	60CK-KTO2	30	30	19	11	90	Đạt
485	507	1851052414	Vũ Quang Huy	60CK.NB-KTO	25	22	20	14	81	Đạt
486	508	1851020180	Bùi Thị Thu Huyền	60N	30	28	20	15	93	Đạt
487	509	1754031267	Đặng Thị Thu Huyền	59KT1	30	30	20	11	91	Đạt
488	510	1854030762	Đặng Thị Thu Huyền	60KT2	26	24	18	8	76	Đạt
489	511	1754031988	Đoàn Ngọc Huyền	60KT3	30	28	19	13	90	Đạt
490	512	1851022575	Dương Minh Huyền	60N	27	26	20	8	81	Đạt
491	513	1851061774	Hoàng Thị Huyền	60TH4	28	24	17	8	77	Đạt
492	514	1854011106	Hoàng Thị Thanh Huyền	60K-ĐT	30	30	20	9	89	Đạt
493	515	1854030810	Lộc Thị Thanh Huyền	60KT3	30	30	19	7	86	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
494	516	1551021254	Nguyễn Khánh Huyền	57N-QL	27	28	19	12	86	Đạt
495	517	1851180221	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	60KTH-HC	23	30	19	16	88	Đạt
496	518	1851212305	Phạm Thị Hải Huyền	60TĐH2	27	28	20	15	90	Đạt
497	519	1851141535	Phạm Thị Ngọc Huyền	60QLXD-QL	30	30	19	14	93	Đạt
498	520	1854010670	Phùng Kim Huyền	60K-QT	28	30	19	9	86	Đạt
499	521	1854020911	Vũ Thị Huyền	60QT-MAR2	30	28	19	13	90	Đạt
500	522	1854030873	Vũ Thị Huyền	60KT1	26	18	19	10	73	Đạt
501	523	185P4023593	Vũ Thu Huyền	60QT-TMĐT	24	22	20	15	81	Đạt
502	524	1851110172	Nguyễn Thị Huynh	60CT	30	26	20	13	89	Đạt
503	525	1851212456	Vũ Văn Huynh	60TĐH2	27	22	19	13	81	Đạt
504	526	1851061439	Cần Duy Hưng	60TH5	30	28	17	14	89	Đạt
505	527	1651122580	Hà Thanh Hưng	58KTĐ-HTĐ2	24	12	13	14	63	Đạt
506	528	1851061467	Hoàng Hữu Hưng	60TH5	22	20	19	12	73	Đạt
507	529	1451062242	Lê Nam Hưng	56TH-PM	26	24	20	16	86	Đạt
508	530	1651052120	Lê Việt Hưng	58M-XD1	18	22	5	BT	45	
509	531	175A071422	Nguyễn Doãn Hưng	59PM1	26	26	15	9	76	Đạt
510	532	1851010239	Nguyễn Duy Hưng	60C2	22	22	16	12	72	Đạt
511	533	1851040301	Nguyễn Duy Hưng	60CX3	28	30	9	17	84	Đạt
512	534	1851182095	Nguyễn Duy Hưng	60KTH-HC	12	4	4	7	27	
513	535	1851202328	Nguyễn Duy Hưng	60CĐT1	21	24	17	14	76	Đạt
514	536	1651010530	Nguyễn Hữu Hưng	58C-TĐ	23	16	20	14	73	Đạt
515	537	1851010039	Nguyễn Khải Hưng	60C2	29	30	19	15	93	Đạt
516	538	175A071305	Nguyễn Minh Hưng	59TH3	24	16	16	14	70	Đạt
517	540	1851141352	Nguyễn Quang Hưng	60QLXD-QL	27	30	13	12	82	Đạt
518	541	1754021745	Nguyễn Sỹ Hưng	59QT-MAR	22	20	16	7	65	Đạt
519	542	175A071194	Nguyễn Văn Hưng	59PM2	29	28	19	13	89	Đạt
520	543	1651060722	Phạm Thành Hưng	58TH4	24	26	18	15	83	Đạt
521	544	1651101934	Phạm Việt Hưng	58H	17	8	10	BT	35	
522	545	1651040006	Tổng Bá Hưng	58CX-D2	22	20	20	6	68	Đạt
523	546	1651010447	Trần Đình Hưng	58C-TL1	27	28	20	14	89	Đạt
524	547	1851040441	Trần Hữu Hưng	60CX1	29	28	19	7	83	Đạt
525	548	1851120005	Trần Quốc Hưng	60KTĐ-HTĐ2	27	24	20	17	88	Đạt
526	549	1551021261	Đoàn Thị Hương	57N-QL	18	28	20	12	78	Đạt
527	550	1651160910	Lê Quân Giang Hương	58HT	14	10	17	13	54	Đạt
528	551	1851141841	Lê Thị Thu Hương	60QLXD-KT	30	12	20	6	68	Đạt
529	552	1854031176	Nguyễn Thị Lan Hương	60KT1	30	30	8	8	76	Đạt
530	553	1851171796	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	60PM1	26	18	20	6	70	Đạt
531	554	175A020570	Nguyễn Thị Thanh Hương	59N	27	26	20	6	79	Đạt
532	556	1854030153	Phạm Lan Hương	60QT-MAR1	29	26	19	6	80	Đạt
533	557	1851040348	Phạm Thị Thu Hương	60CX2	23	14	19	7	63	Đạt
534	558	1754021879	Trần Thị Lan Hương	59QT-TMĐT	18	24	19	6	67	Đạt
535	559	1851212629	Vũ Thị Thu Hương	60TĐH1	22	30	13	6	71	Đạt
536	560	1854010634	Vũ Thị Thùy Hương	60K-ĐT	24	26	15	7	72	Đạt
537	561	1851141382	Vũ Thu Hương	60QLXD-KT	30	30	19	14	93	Đạt
538	562	1851061607	Ma Trung Hường	60TH1	28	28	18	13	87	Đạt
539	563	175A071162	Khổng Thị Hường	59TH1	27	28	19	11	85	Đạt
540	564	1754021776	Lê Thu Hường	59QT-MAR	17	10	16	8	51	Đạt
541	565	1754021822	Lương Thị Thu Hường	59QT-TMĐT	23	18	17	9	67	Đạt
542	566	1751120795	Ngô Thị Mai Hường	59KTĐ-HTĐ2	24	28	20	7	79	Đạt
543	567	1851061354	Nguyễn Thị Hường	60TH1	21	20	20	8	69	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
544	568	1851190390	Nguyễn Thị Hường	60SH	27	22	9	9	67	Đạt
545	569	1854030129	Vũ Thu Hường	60KT3	24	26	20	10	80	Đạt
546	570	175A010161	Mai Xuân Hường	59GT	22	18	13	6	59	Đạt
547	571	1851122332	Nguyễn Xuân Hường	60KTĐ-HTĐ1	29	20	19	12	80	Đạt
548	572	1851061398	Phùng Hữu Hường	60TH5	19	28	17	13	77	Đạt
549	573	1851212203	Luyện Văn Hường	60TĐH2	27	26	19	10	82	Đạt
550	574	1751090837	Hoàng Công Hữu	59MT1	23	20	20	10	73	Đạt
551	575	1851061620	Nguyễn Văn Khá	60TH5	23	22	18	9	72	Đạt
552	576	1851202067	Nguyễn Công Khải	60CĐT2	23	28	20	10	81	Đạt
553	577	1851052467	Nguyễn Hữu Khải	60CK-CNCK	26	24	15	12	77	Đạt
554	578	185P4023378	Phan Nhật Khải	60QT-MAR2	30	28	18	10	86	Đạt
555	579	155NH3613	Phan Văn Khải (NH)	58QLXD1	25	22	16	10	73	Đạt
556	580	1751050952	Đỗ Duy Khang	59M-KTO	16	4	11	BT	31	
557	581	1651052411	Phạm Thế Khang	58M-XD1	30	28	16	12	86	Đạt
558	582	1651040320	Bùi Long Khánh	58CX-D1	22	22	19	8	71	Đạt
559	583	1851181312	Đào Duy Khánh	60KTH-HC	30	26	19	8	83	Đạt
560	584	1851061473	Bùi Trung Kiên	60TH5	30	26	20	11	87	Đạt
561	585	1651052225	Lê Trung Kiên	58M-KTO1	19	16	9	12	56	Đạt
562	586	1851212145	Lê Tuấn Kiên	60TĐH1	29	28	20	7	84	Đạt
563	587	1854012765	Mai Trung Kiên	60K-ĐT	28	30	15	15	88	Đạt
564	589	175A071185	Nguyễn Trung Kiên	59PM1	17	26	19	10	72	Đạt
565	590	175A071453	Phạm Trung Kiên	59PM1	23	28	19	14	84	Đạt
566	592	1651040037	Đỗ Hào Kiệt	58CX-D2	23	12	14	10	59	Đạt
567	593	1251071549	Phùng Đình Kiêu	54CTN	27	30	19	8	84	Đạt
568	594	1851051992	Trần Cảnh Kỳ	60CK.NB-CNC	30	30	15	12	87	Đạt
569	595	175A071454	Trần Viết Kỳ	59TH2	17	22	16	6	61	Đạt
570	596	1854010751	Đỗ Quốc Khánh	60K-PT	27	30	13	14	84	Đạt
571	597	1854011086	Nguyễn Đăng Khánh	60K-ĐT	30	30	16	14	90	Đạt
572	598	1851212256	Nguyễn Hữu Khánh	60TĐH1	27	26	20	13	86	Đạt
573	599	1751050949	Nguyễn Kim Khánh	59M-CNCT	29	24	20	8	81	Đạt
574	600	1851212480	Nguyễn Nam Khánh	60TĐH2	26	28	20	16	90	Đạt
575	601	175A010361	Nguyễn Quốc Khánh	59CX1	23	18	11	10	62	Đạt
576	602	1851181975	Nguyễn Thị Kim Khánh	60KTH-HC	30	30	19	13	92	Đạt
577	603	1851010149	Nguyễn Tiến Khánh	60C2	28	26	14	13	81	Đạt
578	604	1851201888	Phạm Hồng Khánh	60CĐT2	30	30	19	16	95	Đạt
579	605	175A010531	Trần Quốc Khánh	59CX2	29	28	15	11	83	Đạt
580	606	1851040001	Trần Quốc Khánh	60CX1	18	22	18	10	68	Đạt
581	607	1751050976	Tạ Thanh Khiết	59M-KTO	23	20	12	12	67	Đạt
582	608	1851183254	Trần Duy Khiết	60KTH-HC	30	26	20	10	86	Đạt
583	609	1851010339	Nguyễn Văn Khỏe	60C2	23	30	14	8	75	Đạt
584	610	1751051043	Cù Trọng Khôi	59M-CNCT	30	26	9	12	77	Đạt
585	611	1551010530	Cao Đức Khương	57C-TL3	23	20	13	12	68	Đạt
586	612	1751121004	Bùi Văn Lâm	59KTĐ-HTĐ2	26	22	18	13	79	Đạt
587	613	1551130219	Cao Minh Lâm	57GT-Đ1	0	4	BT	BT	4	
588	614	1651110279	Đặng Tùng Lâm	58CT2	27	30	15	13	85	Đạt
589	616	1654031654	Hoàng Thị Lâm	58KT-DN1	7	10	3	BT	20	
590	617	1651052726	Lê Xuân Lâm	58M-XD1	22	22	20	11	75	Đạt
591	618	1851171660	Nguyễn Sơn Lâm	60PM2	26	24	20	10	80	Đạt
592	619	1851221982	Nguyễn Thanh Lâm	60CTM	23	20	9	12	64	Đạt
593	620	1851122470	Nguyễn Văn Lâm	60CTM	30	30	19	11	90	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
594	621	1851052427	Phạm Duy Sơn	Lâm	60CK-MXD	30	30	13	11	84	Đạt
595	622	1851212236	Trần Thanh	Lâm	60TĐH1	30	28	19	13	90	Đạt
596	623	1851212484	Trần Thanh	Lâm	60TĐH2	27	24	19	14	84	Đạt
597	624	1851040362	Trương Minh	Lâm	60CX1	21	28	15	12	76	Đạt
598	625	1851112444	Nguyễn Văn	Lâm	60CT	20	18	13	10	61	Đạt
599	626	1854021147	Nguyễn Thị	Lan	60QT-MAR1	27	26	20	15	88	Đạt
600	627	1854021278	Nguyễn Thị Thanh	Lan	60QT-MAR2	30	30	19	14	93	Đạt
601	628	1551110519	Trần Văn	Lập	57CT2	27	24	18	16	85	Đạt
602	629	1851202482	Vũ Văn	Lập	60CĐT2	16	16	9	13	54	Đạt
603	631	1754021997	Lê Thị Nhật	Lệ	59QT-TMĐT	26	30	19	12	87	Đạt
604	632	1851141815	Nguyễn Thị Viễn	Lệ	60QLXD-KT	30	30	19	15	94	Đạt
605	633	1854030063	Phạm Thu	Liều	60KT2	21	22	19	11	73	Đạt
606	634	1851061441	Trần Thị Thu	Liều	60TH2	30	28	20	11	89	Đạt
607	635	1754031720	Bùi Thị Mai	Linh	59KT2	27	28	19	12	86	Đạt
608	636	1851161317	Bùi Thị Ngọc	Linh	60HT	28	24	12	16	80	Đạt
609	637	1851061894	Bùi Văn	Linh	60TH1	30	30	20	14	94	Đạt
610	638	1854031283	Cao Diệu	Linh	60KT5	30	30	19	9	88	Đạt
611	639	1651111952	Cao Ngọc	Linh	58CT1	25	26	19	12	82	Đạt
612	640	1754032252	Cao Thị	Linh	59KT4	26	26	19	9	80	Đạt
613	641	1851171454	Đặng Phạm Mỹ	Linh	60PM2	25	24	18	10	77	Đạt
614	642	1651110509	Đinh Công Tuấn	Linh	58CT2	25	28	11	12	76	Đạt
615	643	1854030987	Đỗ Thị Hà	Linh	60KT2	22	24	13	14	73	Đạt
616	644	1651102551	Đỗ Tuấn	Linh	58H	30	30	20	13	93	Đạt
617	645	1851061544	Đoàn Hữu	Linh	60TH4	27	18	20	14	79	Đạt
618	646	1851171810	Đoàn Quang	Linh	60PM2	28	24	19	14	85	Đạt
619	647	1751050919	Hoàng Nhật	Linh	59M-CNCT	28	28	12	11	79	Đạt
620	648	1851061503	Lăng Thị Diệu	Linh	60TH3	27	30	19	12	88	Đạt
621	649	1851061921	Lê Thị Thuý	Linh	60TH4	27	30	18	11	86	Đạt
622	650	1851122365	Nguyễn Đình	Linh	60KTĐ-HTĐ1	20	10	14	12	56	Đạt
623	651	175A071199	Nguyễn Duy	Linh	59HT	26	26	19	10	81	Đạt
624	652	1851140141	Nguyễn Hoài	Linh	60QLXD-KT	29	30	20	14	93	Đạt
625	653	1854030444	Nguyễn Ngọc	Linh	60KT4	29	26	19	16	90	Đạt
626	654	1851160013	Nguyễn Phan	Linh	60KT1	30	30	20	16	96	Đạt
627	655	1851091908	Nguyễn Thị	Linh	60MT	30	26	20	14	90	Đạt
628	656	1851010173	Nguyễn Thị Khánh	Linh	60C1	30	26	20	11	87	Đạt
629	657	1854020910	Nguyễn Thị Khánh	Linh	60QT-MAR2	24	30	20	18	92	Đạt
630	658	1754031706	Nguyễn Thị Kiều	Linh	59KT2	24	16	18	12	70	Đạt
631	659	1854021215	Nguyễn Thị Thùy	Linh	60QT-MAR1	23	28	19	14	84	Đạt
632	660	1854020915	Nguyễn Thùy	Linh	60QT-MAR2	26	26	19	18	89	Đạt
633	661	175A071136	Nguyễn Tuấn	Linh	59TH1	30	26	19	9	84	Đạt
634	662	175A071456	Nguyễn Văn	Linh	59TH2	24	22	19	10	75	Đạt
635	663	1851141415	Phạm Thùy	Linh	60QLXD-KT	22	26	14	9	71	Đạt
636	664	185P1063406	Phạm Việt	Linh	60TH	30	30	20	12	92	Đạt
637	665	1851040393	Phan Văn	Linh	60CX1	30	28	13	13	84	Đạt
638	666	1851171595	Trần Ngọc	Linh	60PM1	28	30	18	15	91	Đạt
639	667	1851021412	Trần Nhật	Linh	60N	27	26	19	15	87	Đạt
640	669	1854011275	Trần Thùy	Linh	60K-PT	27	28	16	18	89	Đạt
641	670	1851202369	Vũ Ngọc	Linh	60CĐT1	30	30	16	14	90	Đạt
642	671	1851070372	Vũ Tuấn	Linh	60CTN	27	22	18	20	87	Đạt
643	672	1851061363	Lê Thị Thanh	Loan	60TH2	29	24	20	12	85	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
644	673	1851141392	Nguyễn Thị Thanh Loan	60QLXD-KT	27	18	12	14	71	Đạt
645	674	1751091048	Đặng Phú Lộc	59MT1	30	26	20	16	92	Đạt
646	675	1751050729	Đào Xuân Lộc	59M-KTO	25	12	18	10	65	Đạt
647	676	1851212033	Đinh Xuân Lộc	60TDH2	27	22	19	18	86	Đạt
648	677	1851052098	Bùi Xuân Long	60CK-KTO2	30	28	20	15	93	Đạt
649	678	1851212057	Đặng Ngọc Long	60TDH2	29	22	17	18	86	Đạt
650	679	1651040249	Đinh Tuấn Long	58CX-D3	25	24	12	12	73	Đạt
651	680	1751120909	Hà Quang Long	59KTĐ-TĐH2	29	28	19	14	90	Đạt
652	681	1851061580	Lê Ngọc Long	60TH1	22	18	15	16	71	Đạt
653	682	1851201968	Lương Nhật Long	60CĐT2	29	26	20	18	93	Đạt
654	683	1851070314	Ngô Hoàng Đức Long	60CTN	27	20	19	18	84	Đạt
655	685	1851171630	Nguyễn Danh Long	60PM1	28	24	17	18	87	Đạt
656	686	1851212333	Nguyễn Đức Long	60TDH2	30	30	19	10	89	Đạt
657	687	1851122201	Nguyễn Duy Long	60KTĐ-HTĐ2	28	30	20	12	90	Đạt
658	688	1851052226	Nguyễn Hải Long	60CK.NB-CNC	30	30	14	18	92	Đạt
659	689	1851212279	Nguyễn Hoàng Long	60TDH1	30	28	20	20	98	Đạt
660	691	1651040183	Nguyễn Hữu Long	58CX-D4	25	24	12	10	71	Đạt
661	692	1851212250	Nguyễn Thành Long	60TDH1	26	28	20	20	94	Đạt
662	693	1851171782	Phạm Đức Long	60PM1	24	14	16	18	72	Đạt
663	695	1851061824	Phạm Văn Long	60TH1	30	26	20	14	90	Đạt
664	696	1854021231	Tạ Hoàng Long	60QT-MAR2	27	22	19	20	88	Đạt
665	697	1851122104	Trần Hải Long	60KTĐ-HTĐ1	26	28	20	20	94	Đạt
666	698	1851202590	Trần Hoàng Long	60CĐT.NB	30	30	19	7	86	Đạt
667	699	1851171914	Trần Sỹ Long	60PM2	25	28	14	20	87	Đạt
668	700	1851212352	Trần Thành Long	60TDH2	27	22	13	16	78	Đạt
669	701	185P1063384	Lưu Đức Lộc	60TH	30	28	19	15	92	Đạt
670	702	1651130481	Nguyễn Văn Lợi	58GT-Đ	30	24	17	7	78	Đạt
671	703	1851061322	Nguyễn Văn Lợi	60TH1	30	28	19	13	90	Đạt
672	704	1751050712	Nguyễn Thành Luân	59M-CNCT	26	20	11	15	72	Đạt
673	705	1851061418	Nguyễn Văn Luân	60TH4	26	28	19	12	85	Đạt
674	706	1451090969	Trần Bá Luân	56MT1	28	28	16	13	85	Đạt
675	707	175A071123	Trần Xuân Lực	59TH1	25	24	15	11	75	Đạt
676	708	1651052246	Đinh Khắc Lương	58M-KTO1	28	28	20	11	87	Đạt
677	709	1851020282	Dương Thị Hiền Lương	60N	30	30	19	14	93	Đạt
678	710	1851141568	Hoàng Đình Lương	60QLXD-QL	27	24	14	14	79	Đạt
679	711	1754022115	Nguyễn Thị Hương Ly	59QT-TMĐT	28	26	18	19	91	Đạt
680	712	1854030935	Trần Khánh Ly	60N	30	28	20	9	87	Đạt
681	713	1651060633	Nguyễn Văn Lý	58TH3	24	30	14	13	81	Đạt
682	714	185P1063600	Đào Phương Mai	60TH	30	28	20	13	91	Đạt
683	716	1851122376	Lê Xuân Mẫn	60KTĐ-HTĐ1	28	28	20	14	90	Đạt
684	717	1851061366	Đặng Đình Mạnh	60TH5	26	26	20	16	88	Đạt
685	718	1751051035	Đào Công Mạnh	59M-XD	24	14	12	17	67	Đạt
686	720	1851202478	Lê Đức Mạnh	60CĐT2	25	22	20	13	80	Đạt
687	721	1851052396	Lê Duy Mạnh	60CK-KTO2	29	28	20	13	90	Đạt
688	722	175A030324	Lê Huy Mạnh	59CTN	19	24	5	7	55	
689	723	1851200033	Lê Văn Mạnh	60CĐT.NB	19	12	10	12	53	Đạt
690	724	1851171577	Nguyễn Đức Mạnh	60PM1	28	30	20	19	97	Đạt
691	725	1851051802	Nguyễn Tiến Mạnh	60CK-KTO1	25	18	19	18	80	Đạt
692	726	1851061895	Nguyễn Tuấn Mạnh	60TH2	29	30	20	16	95	Đạt
693	727	1851052105	Nguyễn Văn Mạnh	60CK-KTO2	30	30	20	12	92	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
694	728	1851061761	Nguyễn Văn Mạnh	60TH3	24	26	12	17	79	Đạt
695	729	1851171704	Nguyễn Văn Mạnh	60PM1	28	30	12	15	85	Đạt
696	730	1851202038	Nguyễn Văn Mạnh	60CĐT2	30	28	20	11	89	Đạt
697	731	1851060572	Đào Nhật Minh	60TH5	30	30	17	16	93	Đạt
698	732	175A071181	Đào Quang Minh	59TH2	29	28	19	18	94	Đạt
699	733	1851222476	Đỗ Cao Minh	60CTM	26	22	16	14	78	Đạt
700	734	1851010287	Đỗ Nhật Minh	60C1	23	30	18	7	78	Đạt
701	735	1851202042	Dương Văn Minh	60CĐT2	30	28	20	11	89	Đạt
702	736	1751050755	Lê Đình Minh	59M-KTO	30	24	20	10	84	Đạt
703	737	185P4033457	Lê Thị Minh	60KT	28	24	20	10	82	Đạt
704	739	1851110371	Nguyễn Đức Minh	60CT	25	22	15	10	72	Đạt
705	740	185P1063377	Nguyễn Đức Minh	60TH	30	28	20	9	87	Đạt
706	741	1851122072	Nguyễn Ngọc Minh	60KTĐ-HTĐ2	29	30	20	7	86	Đạt
707	742	1851202244	Nguyễn Nhật Minh	60CĐT1	16	14	20	9	59	Đạt
708	743	1851061690	Nguyễn Quang Minh	60TH1	25	30	15	12	82	Đạt
709	744	1551110399	Nguyễn Tấn Minh	57CT1	27	28	14	7	76	Đạt
710	745	1851141347	Nguyễn Thị Ngọc Minh	60QLXD-KT	28	24	15	10	77	Đạt
711	746	1851052111	Phạm An Minh	60CK.NB-CNC	30	28	20	9	87	Đạt
712	747	175A010032	Phạm Đăng Minh	59CX2	29	28	14	8	79	Đạt
713	748	1851211915	Phạm Quang Minh	60TĐH1	30	30	19	8	87	Đạt
714	749	1851060050	Phạm Tuấn Minh	60TH4	27	26	13	11	77	Đạt
715	750	1851052202	Phùng Đức Minh	60CK-KTO1	30	26	20	8	84	Đạt
716	751	1851141765	Tạ Đức Minh	60QLXD-QL	27	20	19	9	75	Đạt
717	752	1651181065	Trần Vũ Hoàng Minh	58KTH-HC	27	24	19	8	78	Đạt
718	753	1851052043	Trịnh Quang Minh	60CK.NB-CNC	30	30	20	8	88	Đạt
719	754	1754031987	Nguyễn Thị Mơ	59KT3	30	30	20	6	86	Đạt
720	755	1851010560	Nguyễn Trà My	60KT1	27	20	7	7	61	Đạt
721	756	1854020754	Nguyễn Thị Mỹ	60QT-KDQT	25	24	18	13	80	Đạt
722	757	175A010488	Bùi Giang Nam	59QLXD	28	20	12	6	66	Đạt
723	758	1851212503	Bùi Huy Nam	60TĐH1	30	28	20	7	85	Đạt
724	759	1551010915	Đào Phương Nam	57C-TL2	24	26	17	7	74	Đạt
725	760	175A071449	Dương Tiến Nam	59TH2	18	12	6	7	43	
726	761	1851090476	Hoàng Doãn Nam	60MT	28	26	16	3	73	
727	762	1851122447	Hoàng Lê Nhất Nam	60KTĐ-HTĐ2	30	30	20	9	89	Đạt
728	763	1651011843	Hoàng Xuân Nam	58C-TL2	25	24	19	6	74	Đạt
729	764	1651040121	Lê Anh Nam	58CX-D2	30	26	17	6	79	Đạt
730	765	1851052005	Lê Đình Nam	60CK-KTO2	30	28	20	6	84	Đạt
731	766	1851042762	Nguyễn Đình Nam	60CX1	30	20	19	6	75	Đạt
732	767	1851212101	Nguyễn Đình Nam	60TĐH2	28	26	20	7	81	Đạt
733	768	1851052433	Nguyễn Hoài Nam	60CK-KTO1	30	30	20	6	86	Đạt
734	769	1651060827	Nguyễn Hoàng Nam	58TH2	26	24	17	7	74	Đạt
735	770	1851051764	Nguyễn Hoàng Nam	60CK-KTO2	30	28	20	4	82	
736	771	1851130381	Nguyễn Phương Nam	60GT	30	30	20	13	93	Đạt
737	772	1851222327	Nguyễn Phương Nam	60CTM	30	26	20	4	80	
738	773	1851030412	Nguyễn Thành Nam	60V	27	24	19	9	79	Đạt
739	774	1451130087	Nguyễn Trọng Nam	60QT-MAR2	29	26	20	13	88	Đạt
740	775	1554032088	Nguyễn Tuấn Nam	57KT-DN1	27	28	19	8	82	Đạt
741	776	175A071338	Phạm Đăng Nam	59TH3	24	14	19	8	65	Đạt
742	777	1851061318	Phạm Hoài Nam	60TH1	30	30	20	10	90	Đạt
743	778	175A010285	Phạm Phương Nam	59CX4	24	0	BT	BT	24	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
744	779	1851200014	Trần Đức	Nam	60CDT1	25	24	16	7	72	Đạt
745	780	1751050972	Trần Văn	Nam	59M-CNCT	26	30	12	10	78	Đạt
746	781	1851122073	Nguyễn Huy	Năng	60KTĐ-HTĐ1	30	28	20	8	86	Đạt
747	782	1851040350	Trương Công	Năng	60CX1	27	26	20	8	81	Đạt
748	783	1851211991	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	60TĐH1	28	28	20	9	85	Đạt
749	784	1654031794	Phạm Thúy	Nga	58KT-DN1	29	30	20	6	85	Đạt
750	785	1651180958	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	58KTH-HC	25	28	19	9	81	Đạt
751	786	1854031182	Trần Thị Kim	Ngân	60KT1	29	24	11	12	76	Đạt
752	787	1351131410	Lê Văn	Nghĩa	55GT-Đ1	25	24	19	9	77	Đạt
753	788	1851202049	Nguyễn Công	Nghĩa	60CDT2	26	0	20	BT	46	
754	789	1851212065	Nguyễn Công	Nghĩa	60TĐH2	29	28	20	12	89	Đạt
755	790	1651102476	Trần Văn	Nghĩa	58H	23	10	11	6	50	Đạt
756	791	1851171416	Vũ Hoàng	Nghĩa	60PM1	30	28	17	4	79	
757	792	1851040466	Bùi Thị	Ngọc	60CX1	26	22	17	8	73	Đạt
758	793	1851141737	Dương Bích	Ngọc	60QLXD-KT	30	30	19	11	90	Đạt
759	794	1851050035	Lê Doãn Minh	Ngọc	60CK.NB-CNC	30	26	20	12	88	Đạt
760	795	1851161625	Lê Thị Bích	Ngọc	60HT	24	30	19	10	83	Đạt
761	796	1551052557	Nguyễn Công	Ngọc	57M-XD2	25	18	19	6	68	Đạt
762	797	1851202267	Nguyễn Công	Ngọc	60CDT1	26	26	18	12	82	Đạt
763	798	1851051666	Nguyễn Văn Bảo	Ngọc	60CK.NB-CNC	29	30	20	12	91	Đạt
764	799	135NK0117	Ninh Bảo	Ngọc	56QLXD1	27	30	13	11	81	Đạt
765	800	1851211946	Phạm Anh	Ngọc	60TĐH1	23	14	10	12	59	Đạt
766	801	1854031254	Phạm Thị	Ngọc	60KT2	25	24	20	11	80	Đạt
767	802	1851171686	Đàm Khôi	Nguyễn	60PM1	28	28	18	15	89	Đạt
768	804	175A071259	Hoàng Bình	Nguyễn	59TH3	25	18	10	7	60	Đạt
769	805	1651052008	Lê Đức	Nguyễn	58M-XD1	30	28	20	10	88	Đạt
770	806	185P1063515	Trần Trọng	Ngữ	60TH	29	28	11	10	78	Đạt
771	807	175A071558	Bùi Văn	Ngữ	59PM1	28	28	16	13	85	Đạt
772	808	1851183253	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyễn	60KTH-HC	24	30	10	BT	64	
773	809	1851061767	Nguyễn Trung	Nguyễn	60TH2	28	28	19	13	88	Đạt
774	810	1651110629	Nguyễn Văn	Nguyễn	58CT2	24	22	12	16	74	Đạt
775	811	1851010307	Nông Văn	Nguyễn	60C2	30	30	19	10	89	Đạt
776	812	1851141387	Nguyễn Thị Ánh	Nguyễn	60QLXD-KT	30	30	20	14	94	Đạt
777	813	1854010601	Nguyễn Thị Ánh	Nguyễn	60K-PT	26	14	19	13	72	Đạt
778	814	1751090918	Nguyễn Thị	Nhài	59MT1	29	30	20	14	93	Đạt
779	815	1854030778	Đinh Thị	Nhàn	60KT4	28	30	13	12	83	Đạt
780	816	1851052018	Vũ Văn	Nhất	60CK-KTO1	30	30	20	11	91	Đạt
781	817	1651060974	Trần Quốc	Nhật	58TH1	23	18	7	6	54	Đạt
782	818	1854021011	Cao Nguyễn Phương	Nhi	60QT-MAR2	29	30	20	15	94	Đạt
783	819	1851061339	Nguyễn Thị Yến	Nhi	60TH4	28	30	20	14	92	Đạt
784	820	1854030932	Chu Thị	Nhung	60KT4	30	30	20	14	94	Đạt
785	821	1851141846	Mai Thị Hồng	Nhung	60QLXD-KT	29	28	20	12	89	Đạt
786	822	1754011765	Nguyễn Hồng	Nhung	59K-PT	30	30	15	13	88	Đạt
787	823	1854033227	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	60KT4	30	28	20	13	91	Đạt
788	824	1754032002	Phạm Thị	Nhung	59KT4	15	28	14	13	70	Đạt
789	825	1851022420	Nguyễn Thị Kim	Oanh	60N	28	30	20	12	90	Đạt
790	826	175A010182	Nguyễn Trường	Phi	59M-KTO	25	24	17	14	80	Đạt
791	827	1751120705	Đào Văn	Phong	59KTĐ-HTĐ2	13	12	19	11	55	Đạt
792	828	1854021030	Đỗ Thanh	Phong	60QT-MAR2	26	22	19	15	82	Đạt
793	829	1851061331	Hà Gia	Phong	60TH4	25	24	20	14	83	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
794	830	1751120721	Nghiêm Hồng	Phong	59KTĐ-TĐH2	30	30	20	8	88	Đạt
795	831	1554032189	Nguyễn Anh	Phong	57KT-DN1	28	22	10	11	71	Đạt
796	832	1851052312	Nguyễn Văn	Phong	60CK-KTO2	26	26	19	10	81	Đạt
797	833	1451130221	Dương Ngọc	Phú	56GT-C	24	24	17	14	79	Đạt
798	834	1851122303	Mai Ngọc	Phú	60KTĐ-HTĐ1	28	24	19	11	82	Đạt
799	835	1654011545	Phạm Đức	Phú	58K-QT	29	30	20	11	90	Đạt
800	836	1851171556	Vũ Đình	Phú	60PM1	28	30	12	12	82	Đạt
801	837	1851040022	Bùi Bảo	Phúc	60CX3	27	28	7	13	75	Đạt
802	838	1851052505	Quản Đắc	Phúc	60CK.NB-KT	27	28	20	11	86	Đạt
803	839	175A010014	Trần Văn	Phúc	59C2	29	30	20	12	91	Đạt
804	840	1851020925	Chu Pì	Po	60N	30	24	20	6	80	Đạt
805	841	1854031205	Bùi Thu	Phương	60KT2	28	24	19	7	78	Đạt
806	842	1851060522	Cao Thị Bích	Phương	60TH3	29	26	20	12	87	Đạt
807	843	1851061367	Đặng Thanh	Phương	60TH3	27	22	19	11	79	Đạt
808	844	1854021273	Hà Thị	Phương	60QT-KDQT	21	14	19	6	60	Đạt
809	845	1851212517	Kim Tuấn	Phương	60TĐH2	25	26	20	7	78	Đạt
810	846	1551010768	Nguyễn Thanh	Phương	57C-ĐT	30	28	17	10	85	Đạt
811	847	1854032722	Nguyễn Thị Lan	Phương	60KT1	29	28	15	16	88	Đạt
812	848	1754031700	Nguyễn Thu	Phương	59KT2	25	30	19	13	87	Đạt
813	849	175A071337	Nguyễn Thùy	Phương	59TH3	30	26	20	16	92	Đạt
814	850	1851190501	Phạm Ngọc	Phương	60SH	28	28	19	15	90	Đạt
815	851	1751090814	Phạm Thị	Phương	59MT1	30	30	20	12	92	Đạt
816	852	1751090757	Vũ Thị Hà	Phương	59MT1	30	26	20	11	87	Đạt
817	853	1851061903	Nguyễn Minh	Phượng	60TH1	26	24	19	12	81	Đạt
818	854	1754022109	Nguyễn Thị	Phượng	59QT-TMĐT	30	26	19	9	84	Đạt
819	855	1851052371	Nguyễn Thị	Phượng	60CK-KTO2	20	18	20	10	68	Đạt
820	856	1854031034	Nguyễn Thị Kim	Phượng	60KT4	30	28	20	16	94	Đạt
821	857	1851072446	Phạm Thanh	Phượng	60CTN	30	28	19	2	79	
822	858	1854021067	Đặng Việt	Quân	60QT-MAR1	21	16	10	17	64	Đạt
823	859	1751050848	Ngô Khánh	Quản	59M-CNCT	30	30	20	12	92	Đạt
824	860	1854031083	Bùi Đức	Quang	60KT2	21	18	20	13	72	Đạt
825	861	1851210053	Lâm Thành	Quang	60TĐH2	28	24	20	15	87	Đạt
826	862	175A071138	Lê Minh	Quang	59TH1	30	26	20	16	92	Đạt
827	863	1851171868	Lê Minh	Quang	60PM2	28	30	19	6	83	Đạt
828	865	1851171825	Nguyễn Hồng	Quang	60PM2	27	30	19	14	90	Đạt
829	866	1851111413	Nguyễn Lê	Quang	60CT	28	30	19	6	83	Đạt
830	867	1851171628	Nguyễn Minh	Quang	60PM1	28	30	19	17	94	Đạt
831	868	1851061750	Nguyễn Văn	Quang	60TH5	30	30	20	14	94	Đạt
832	870	1551052799	Phạm Ngọc	Quang	57M-XD2	25	26	17	14	82	Đạt
833	871	1851052189	Trần Kim	Quang	60CK-KTO2	20	28	19	12	79	Đạt
834	872	1851040268	Trần Văn	Quang	60CX1	30	28	20	16	94	Đạt
835	873	1851202367	Vũ Mạnh	Quang	60CĐT2	29	28	20	16	93	Đạt
836	874	1851061438	Vũ Minh	Quang	60TH1	27	26	19	16	88	Đạt
837	875	175A071569	Trương Vương	Quát	59TH2	22	18	15	17	72	Đạt
838	876	1851100465	Hoàng Anh	Quân	60H	24	28	15	16	83	Đạt
839	877	1551010770	Lê Việt	Quân	57C-TL2	28	24	16	16	84	Đạt
840	878	1851040298	Nguyễn Anh	Quân	60CX1	30	30	20	18	98	Đạt
841	879	1851050147	Nguyễn Hồng	Quân	60CK-KTO1	30	30	13	15	88	Đạt
842	880	1851171334	Nguyễn Quang	Quân	60PM1	30	28	20	17	95	Đạt
843	881	1851121976	Nguyễn Tường	Quân	60KTĐ-HTĐ2	28	26	19	14	87	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
844	882	1851061613	Phạm Thanh	Quân	60TH5	27	26	20	11	84	Đạt
845	883	1851190336	Tạ Anh	Quân	60SH	28	30	19	14	91	Đạt
846	884	1651110152	Trần Văn	Quân	58CT1	28	18	19	11	76	Đạt
847	885	175A020188	Ứng Việt	Quân	59N	30	30	19	7	86	Đạt
848	886	1851122518	Vũ Đình	Quân	60KTĐ-HTĐ1	28	28	20	10	86	Đạt
849	887	1651160677	Vũ Hồng	Quân	58HT	28	18	18	10	74	Đạt
850	888	1351041633	Lê Văn	Quý	55Đ1	16	18	6	15	55	Đạt
851	889	1751120961	Bùi Trọng	Quý	59KTĐ-TĐH2	26	26	19	14	85	Đạt
852	890	1551092689	Đinh Thế	Quý	57MT1	28	20	12	18	78	Đạt
853	891	1851052475	Đinh Văn	Quý	60CK-KTO2	30	28	20	8	86	Đạt
854	892	1651052269	Lê Xuân	Quý	58M-XD2	24	24	9	8	65	Đạt
855	893	175A071367	Nghiêm Minh	Quý	59TH2	28	26	19	9	82	Đạt
856	895	1551040029	Nguyễn Văn	Quý	57CX-D1	25	30	13	11	79	Đạt
857	896	1651072742	Nguyễn Xuân	Quý	58CTN	18	12	17	8	55	Đạt
858	898	1851141896	Phạm Thị	Quyên	60QLXD-KT	30	24	19	13	86	Đạt
859	899	1851161969	Vương Thị	Quyên	60HT	17	12	15	12	56	Đạt
860	900	1751122152	Hoàng Văn	Quyên	59KTĐ-TĐH2	28	30	20	14	92	Đạt
861	901	1851051373	Nguyễn Công	Quyên	60CK.NB-KT	30	30	17	14	91	Đạt
862	902	175A030349	Nguyễn Thanh	Quyên	59CTN	30	30	20	12	92	Đạt
863	903	1851212166	Nguyễn Văn	Quyên	60TĐH2	27	24	19	14	84	Đạt
864	904	1851020196	Nguyễn Xuân	Quyên	60N	30	28	20	9	87	Đạt
865	905	1751140867	Diệp Văn	Quyết	59QLXD	27	30	20	10	87	Đạt
866	906	1754032178	Dương Thị Thuý	Quỳnh	59KT4	17	16	7	13	53	Đạt
867	907	1854020886	Dương Thu	Quỳnh	60QT-TMĐT	28	30	20	14	92	Đạt
868	908	175A020132	Lê Thị Diễm	Quỳnh	59N	30	30	19	11	90	Đạt
869	909	1851161900	Nguyễn Diễm	Quỳnh	60HT	24	28	13	12	77	Đạt
870	910	1851090251	Nguyễn Thị	Quỳnh	60MT	28	26	20	14	88	Đạt
871	911	1754032073	Phạm Như	Quỳnh	59KT4	21	22	16	19	78	Đạt
872	912	1854031164	Phạm Thị	Quỳnh	60KT3	30	30	20	15	95	Đạt
873	913	1351041697	Vũ Văn	Rinh	55Đ1	30	28	20	7	85	Đạt
874	914	175A010383	Nguyễn Đạt	Sang	59CX1	26	20	4	BT	50	
875	915	1754022281	Nguyễn Hải	Sang	59QT-MAR	24	26	17	17	84	Đạt
876	916	1651040159	Vũ Văn	Sang	58CX-D2	14	10	19	12	55	Đạt
877	918	1851061597	Hồ Xuân	Sáng	60TH1	26	30	20	16	92	Đạt
878	919	1651052415	Nguyễn Văn	Sáng	58M-XD1	28	22	18	11	79	Đạt
879	920	175A071500	Phạm Minh	Sáng	59TH2	25	26	16	15	82	Đạt
880	921	1851061816	Hoàng Tiến	Son	60TH1	25	24	12	8	69	Đạt
881	922	175A010123	Nguyễn Hồng	Son	59CX3	30	30	20	12	92	Đạt
882	923	175A071225	Nguyễn Hồng	Son	59HT	25	26	12	4	67	
883	924	1851030358	Nguyễn Thái	Son	60V	27	22	19	4	72	
884	925	1451101199	Nguyễn Thành	Son	56H2	29	24	14	15	82	Đạt
885	926	1751120875	Nguyễn Trọng	Son	59KTĐ-HTĐ2	26	26	11	10	73	Đạt
886	927	1651052607	Nguyễn Văn	Son	58M-KTO1	21	18	6	6	51	Đạt
887	928	1551052311	Phạm Hồng	Son	57M-XD1	30	28	20	9	87	Đạt
888	929	1854010070	Phạm Xuân	Son	60K-ĐT	27	28	20	12	87	Đạt
889	930	175A010406	Phan Ngọc	Son	59CX3	29	26	20	10	85	Đạt
890	931	1751050977	Tạ Văn	Son	59M-KTO	30	30	20	12	92	Đạt
891	932	1651052807	Tổng Xuân	Son	58M-XD2	30	28	20	13	91	Đạt
892	933	175A071144	Trần Hồng	Son	59HT	20	18	15	13	66	Đạt
893	934	1851051959	Trần Xuân	Son	60CK-MXD	30	30	20	6	86	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
894	935	1651052290	Vũ Hồng Sơn	58M-KTO1	24	22	19	7	72	Đạt
895	936	1851052077	Phạm Duy Sứ	60CK.NB-CNC	30	26	20	13	89	Đạt
896	937	1851061429	Vũ Đình Sứ	60TH1	29	28	20	12	89	Đạt
897	938	1851201017	Hoàng Minh Tài	60CDT1	26	26	11	10	73	Đạt
898	939	1551081332	Nguyễn Tấn Tài	57B-QL	26	28	20	15	89	Đạt
899	940	1851132268	Nguyễn Thanh Tài	60GT	30	28	19	13	90	Đạt
900	941	1651061142	Nguyễn Văn Tài	58TH2	25	14	19	8	66	Đạt
901	942	175A010244	Trần Tất Tài	59GT	30	30	20	4	84	
902	943	1551071621	Trần Văn Tài	57CTN2	29	28	20	12	89	Đạt
903	944	1851060083	Đặng Minh Tâm	60TH3	24	24	13	16	77	Đạt
904	945	1751050823	Nguyễn Đức Tâm	59M-KTO	26	20	10	13	69	Đạt
905	946	1551040199	Nguyễn Văn Tâm	57CX-ĐKT	15	10	9	9	43	
906	947	1851122260	Trần Đức Tâm	60KTĐ-HTĐ2	25	12	9	9	55	Đạt
907	948	1851212090	Nguyễn Hải Tân	60TĐH2	28	26	20	9	83	Đạt
908	949	1851112610	Đỗ Trọng Tấn	60CT	28	24	20	8	80	Đạt
909	950	1754022067	Vũ Thị Thủy Tiên	59QT-TMĐT	28	30	18	4	80	
910	951	1851171823	Dương Hoàng Tiến	60PM1	30	30	12	7	79	Đạt
911	952	1851122602	Nguyễn Khả Tiến	60KTĐ-HTĐ2	30	30	20	8	88	Đạt
912	953	1651052634	Nguyễn Minh Tiến	58M-KTO1	19	6	9	BT	34	
913	954	1851061636	Phạm Minh Tiến	60TH1	29	28	18	9	84	Đạt
914	955	1851052432	Vũ Nguyên Tiến	60CK-CNCK	24	16	20	8	68	Đạt
915	956	1851120583	Vũ Hữu Tiệp	60KTĐ-HTĐ2	29	18	20	8	75	Đạt
916	957	1551052446	Vũ Xuân Tiệp	57M-XD2	25	26	19	7	77	Đạt
917	958	1851202377	Lê Trung Tín	60CDT1	30	30	20	8	88	Đạt
918	959	1851202566	Lương Trung Tín	60CDT.NB	30	26	20	7	83	Đạt
919	960	1851171644	Trần Công Tín	60PM2	27	26	19	8	80	Đạt
920	961	1651141373	Trần Duy Tín	58QLXD2	26	30	19	8	83	Đạt
921	962	1851210459	Nguyễn Văn Tính	60TĐH1	29	30	20	8	87	Đạt
922	964	1651110018	Vũ Xuân Tình	58CT2	27	14	16	6	63	Đạt
923	965	1854020791	Nguyễn Văn Toàn	60QT-MAR2	29	26	20	7	82	Đạt
924	966	1751121088	Phạm Xuân Toàn	59KTĐ-HTĐ2	24	22	19	7	72	Đạt
925	967	185P1063393	Phan Thanh Toàn	60TH	30	28	20	9	87	Đạt
926	968	1851010025	Thân Vũ Anh Toàn	60C1	23	26	18	9	76	Đạt
927	969	175A010103	Vương Gia Toàn	59CX3	30	30	19	7	86	Đạt
928	970	1651052437	Bùi Quang Toàn	58M-XD2	26	22	14	9	71	Đạt
929	971	175A071201	Đỗ Quang Tú	59TH2	21	22	9	9	61	Đạt
930	972	1751050783	Dương Ngọc Tú	59M-CNCT	29	30	19	6	84	Đạt
931	973	185P1063527	Lê Anh Tú	60TH	30	30	20	10	90	Đạt
932	974	1851212204	Lê Ngọc Tú	60TĐH2	28	24	20	8	80	Đạt
933	975	1851052079	Lê Văn Tú	60CK-KTO2	25	20	9	8	62	Đạt
934	976	1851122094	Ngô Anh Tú	60KTĐ-HTĐ2	27	28	20	9	84	Đạt
935	977	1854011307	Nguyễn Anh Tú	60K-ĐT	30	26	20	15	91	Đạt
936	978	1551061060	Nguyễn Đức Tú	57TH4	25	10	19	7	61	Đạt
937	979	175A071069	Nguyễn Quang Tú	59PM2	30	30	17	8	85	Đạt
938	980	175A010472	Nguyễn Thế Tú	59QLXD	26	22	19	8	75	Đạt
939	981	185P1063528	Phạm Doãn Tú	60TH	30	30	20	6	86	Đạt
940	982	1851040567	Phùng Anh Tú	60CX1	23	12	11	8	54	Đạt
941	983	175A071226	Tào Anh Tú	59TH2	30	26	20	8	84	Đạt
942	984	1851022583	Trần Thế Tú	60N	29	26	20	10	85	Đạt
943	985	1551052544	Trịnh Tuấn Tú	57M-XD2	30	30	13	9	82	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
944	986	175A071208	Trịnh Văn Tú	59TH2	29	30	20	9	88	Đạt
945	987	1851070440	Vũ Trọng Tú	60CTN	30	30	19	10	89	Đạt
946	988	1851061715	Nguyễn Đình Tuấn	60TH1	30	28	13	7	78	Đạt
947	990	1851052493	Bùi Anh Tuấn	60CK.NB-CNC	24	22	20	8	74	Đạt
948	991	175A010134	Cao Văn Tuấn	59CX3	30	28	20	11	89	Đạt
949	992	1851061687	Đặng Tiến Tuấn	60TH3	26	24	19	11	80	Đạt
950	993	1651072130	Lê Anh Tuấn	58CTN	21	30	20	9	80	Đạt
951	994	1851212542	Lê Anh Tuấn	60TĐH2	28	30	20	12	90	Đạt
952	995	1451101137	Nguyễn Anh Tuấn	56H1	20	18	15	12	65	Đạt
953	996	1851060040	Nguyễn Anh Tuấn	60TH4	28	30	19	10	87	Đạt
954	997	1851210017	Nguyễn Đăng Tuấn	60TĐH1	23	30	20	6	79	Đạt
955	998	1551051682	Nguyễn Đức Tuấn	57M-XD1	27	16	19	8	70	Đạt
956	999	1751121029	Nguyễn Đức Tuấn	59KTĐ-TĐH2	10	12	13	6	41	
957	1000	1851122471	Nguyễn Duy Tuấn	60KTĐ-HTĐ2	27	30	20	8	85	Đạt
958	1001	185P1063531	Nguyễn Hữu Anh Tuấn	60TH	30	28	20	6	84	Đạt
959	1002	1754021909	Nguyễn Minh Tuấn	59QT-TMĐT	28	30	12	6	76	Đạt
960	1003	1851050461	Nguyễn Văn Tuấn	60CK-CNCK	29	28	19	9	85	Đạt
961	1004	1851061716	Nguyễn Văn Tuấn	60TH3	29	28	20	7	84	Đạt
962	1005	1851212131	Nguyễn Văn Tuấn	60TĐH2	30	28	20	10	88	Đạt
963	1006	1851061588	Phan Hoàng Tuấn	60TH1	27	30	19	11	87	Đạt
964	1007	1851171365	Tô Văn Tuấn	60PM1	29	26	20	7	82	Đạt
965	1008	175A010314	Tổng Ngọc Tuấn	59CX4	30	28	20	6	84	Đạt
966	1009	1851040492	Vũ Văn Tuấn	60CX1	29	28	19	11	87	Đạt
967	1010	1551040095	Đào Thanh Tùng	57CX-D3	25	24	19	7	75	Đạt
968	1011	1851061939	Đinh Sơn Tùng	60TH1	26	26	19	10	81	Đạt
969	1012	1651060896	Đỗ Xuân Tùng	58TH3	29	26	20	8	83	Đạt
970	1013	1551040395	Dương Thanh Tùng	57CX-ĐKT	23	22	19	8	72	Đạt
971	1014	175A071256	Hoàng Thanh Tùng	59HT	27	30	19	6	82	Đạt
972	1015	1851061670	Lê Xuân Tùng	60TH5	23	24	19	15	81	Đạt
973	1016	175A071120	Chu Đình Thái	59TH1	28	24	19	9	80	Đạt
974	1017	1851122220	Hoàng Văn Thái	60KTĐ-HTĐ1	24	28	19	4	75	
975	1018	1651022052	Lý Đức Anh Thái	58N-TK	23	22	16	12	73	Đạt
976	1019	1851202390	Phan Duy Thái	60CĐT1	28	24	20	7	79	Đạt
977	1020	1851070414	Trịnh Hồng Thái	60CTN	30	30	19	11	90	Đạt
978	1021	1551021159	Giàng A Thái	57N-QH	25	24	9	4	62	
979	1022	1851202428	Lê Thanh Thái	60CĐT1	30	28	20	11	89	Đạt
980	1023	1851200047	Nguyễn Chí Thái	60CĐT2	26	30	20	4	80	
981	1024	1854021190	Nguyễn Phương Thái	60QT-MAR3	30	30	12	8	80	Đạt
982	1025	1851141754	Nguyễn Thị Thái	60QLXD-KT	30	28	20	12	90	Đạt
983	1026	1851020160	Nguyễn Thị Phương Thái	60TH5	17	30	20	13	80	Đạt
984	1027	1851052241	Mai Trung Thái	60CK.NB-KTC	30	30	19	9	88	Đạt
985	1028	175A010042	Ngô Đức Thái	59CX2	27	22	20	9	78	Đạt
986	1029	1851052336	Ngô Thanh Thái	60CK-MXD	28	26	13	11	78	Đạt
987	1030	1851061499	Nguyễn Danh Thái	60TH3	28	14	19	13	74	Đạt
988	1031	1851020124	Nguyễn Đức Thái	60CX3	29	30	11	7	77	Đạt
989	1032	1851200066	Nguyễn Hoàng Thái	60CĐT1	30	30	20	8	88	Đạt
990	1033	175A010403	Nguyễn Thanh Thái	59QLXD	26	22	19	14	81	Đạt
991	1034	1851010211	Nguyễn Thanh Thái	60C1	30	28	20	9	87	Đạt
992	1035	1851010270	Nguyễn Thanh Thái	60C1	23	26	12	8	69	Đạt
993	1036	1851061901	Nguyễn Thanh Thái	60TH5	29	24	17	13	83	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
994	1037	1851212159	Phạm Quang	Tùng	60TDH2	28	30	20	6	84	Đạt
995	1038	1851221707	Trần Đình	Tùng	60CTM	30	26	19	12	87	Đạt
996	1039	1651180986	Văn Đình	Tùng	58KTH-HC	30	8	20	BT	58	
997	1040	1851061440	Phạm Thị	Tươi	60TH5	26	22	11	9	68	Đạt
998	1041	1651130041	Nguyễn Viết	Tường	58GT-Đ	25	26	19	17	87	Đạt
999	1042	175A010148	Trần Xuân	Tường	59C2	27	28	20	11	86	Đạt
1000	1043	1851052182	Nguyễn Công	Tuyền	60CK-KTO1	30	30	19	16	95	Đạt
1001	1044	1851061819	Phạm Công	Tuyền	60TH1	26	30	20	14	90	Đạt
1002	1045	1751121092	Vũ Công	Tuyền	59KTĐ-HTĐ2	28	24	20	11	83	Đạt
1003	1046	1851212100	Nguyễn Năng	Tuyền	60TDH1	23	30	20	9	82	Đạt
1004	1047	1851092593	Nguyễn Thị	Tuyết	60MT	29	28	19	8	84	Đạt
1005	1048	1854031051	Nguyễn Thị	Tuyết	60KT4	30	30	20	14	94	Đạt
1006	1050	1851022553	Trần Thị	Tuyết	60N	30	28	20	8	86	Đạt
1007	1051	1654031577	Hoàng Đức	Thắng	58KT-DN4	30	28	20	13	91	Đạt
1008	1052	1251132533	Lê Bá Đại	Thắng	55GT-Đ2	29	28	20	6	83	Đạt
1009	1053	1851193203	Lê Tấn	Thắng	60SH	28	30	18	11	87	Đạt
1010	1054	1551011040	Nguyễn Anh	Thắng	57C-ĐT	27	26	16	13	82	Đạt
1011	1055	1851052027	Nguyễn Mạnh	Thắng	60CK-CNCK	26	28	19	7	80	Đạt
1012	1056	1651040073	Nguyễn Văn	Thắng	58CX-D1	24	26	14	10	74	Đạt
1013	1057	1754012098	Nguyễn Văn	Thắng	59K-ĐT	28	28	19	17	92	Đạt
1014	1058	175A011090	Nguyễn Văn	Thắng	59CX4	25	24	19	10	78	Đạt
1015	1059	1754022012	Phùng Thị Diệu	Thanh	59QT-MAR	26	20	20	4	70	
1016	1060	1854030694	Vũ Thị Thanh	Thanh	60KT4	30	30	20	15	95	Đạt
1017	1061	1751090930	Bùi Hữu	Thành	59MT1	27	26	19	15	87	Đạt
1018	1063	1851052354	Nguyễn Đức	Thành	60CK-CNCK	30	30	20	4	84	
1019	1064	1551052539	Nguyễn Khả	Thành	57M-XD1	30	18	20	4	72	
1020	1066	1851040510	Nguyễn Văn	Thành	60CX1	20	28	17	13	78	Đạt
1021	1067	1751122261	Phạm Văn	Thành	59KTĐ-TĐH2	27	26	20	6	79	Đạt
1022	1068	1851052230	Trần Ngọc	Thành	60CK-KTO2	28	30	20	9	87	Đạt
1023	1069	1851212030	Trần Tuấn	Thành	60TDH1	30	28	20	9	87	Đạt
1024	1070	1851061511	Võ Trọng	Thành	60TH5	30	30	20	6	86	Đạt
1025	1071	1851202383	Vũ Minh	Thành	60CĐT2	28	30	17	10	85	Đạt
1026	1072	1851122032	Nguyễn Đức	Thành	60KTĐ-HTĐ1	30	30	20	4	84	
1027	1073	1752010024	Nguyễn Bá	Thao	59N	29	30	19	3	81	
1028	1074	1851040318	Nguyễn Văn	Thao	60CX1	30	18	20	10	78	Đạt
1029	1076	1851141705	Cù Thị Thu	Thảo	60QLXD-QL	28	30	19	13	90	Đạt
1030	1077	1751091074	Hoàng Phương	Thảo	59MT1	29	30	20	6	85	Đạt
1031	1078	1851020576	Hoàng Thanh	Thảo	60N	26	26	13	17	82	Đạt
1032	1079	1754023556	Nguyễn Đoàn Duy	Thảo	59QT-TMĐT	27	28	19	13	87	Đạt
1033	1080	1851070424	Nguyễn Thị	Thảo	60CTN	30	28	20	7	85	Đạt
1034	1081	1854020820	Nguyễn Thị	Thảo	60QT-TMĐT	27	30	20	13	90	Đạt
1035	1082	175A020378	Nguyễn Thị Phương	Thảo	59N	30	30	19	7	86	Đạt
1036	1083	1854011115	Nguyễn Thị Phương	Thảo	60K-ĐT	30	26	19	4	79	
1037	1084	1854011072	Phạm Thị Thu	Thảo	60K-ĐT	28	26	7	6	67	Đạt
1038	1085	1651040278	Lê Đức	Thạo	58CX-D4	25	10	19	13	67	Đạt
1039	1086	175A071139	Nguyễn Văn	Thắng	59HT	30	30	20	13	93	Đạt
1040	1087	1851040436	Nguyễn Văn	Thắng	60CX1	25	30	19	11	85	Đạt
1041	1088	1551071668	Phan Văn	Thắng	57CTN2	27	28	20	12	87	Đạt
1042	1089	1851040535	Phí Văn	Thắng	60CX3	24	24	19	16	83	Đạt
1043	1090	1651110247	Tổng Văn	Thắng	58CT1	25	18	19	4	66	

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
1044	1091	1851202127	Trần Mạnh Thắng	60CDT1	20	10	13	9	52	Đạt
1045	1092	1851202374	Trần Văn Thắng	60CDT2	26	30	19	4	79	
1046	1093	1851061654	Trương Việt Thắng	60TH4	28	26	17	15	86	Đạt
1047	1094	1651141983	Cao Văn Thế	58QLXD2	11	12	8	BT	31	
1048	1095	1651020635	Trần Trọng Thế	58N-TK	30	30	14	4	78	
1049	1096	1851212196	Bùi Công Thế	60TĐH2	28	28	19	11	86	Đạt
1050	1097	1451062053	Phạm Thị Thêu	56TH-HT	29	28	20	9	86	Đạt
1051	1098	175A010189	Đinh Đức Thiện	59C1	19	16	19	7	61	Đạt
1052	1099	175A010047	Đỗ Xuân Thiện	59C1	28	20	18	17	83	Đạt
1053	1100	1851061543	Hồ Chí Thiện	60TH3	28	28	20	17	93	Đạt
1054	1101	155DC3584	Nguyễn Đức Thiện	57CX-ĐKT	29	28	19	16	92	Đạt
1055	1102	1754021673	Trần Đức Thiện	59QT-MAR	28	26	12	7	73	Đạt
1056	1103	1851122228	Bùi Văn Thiệu	60KTĐ-HTĐ2	26	30	20	8	84	Đạt
1057	1104	1851212056	Nguyễn Khắc Thìn	60TĐH1	30	30	20	12	92	Đạt
1058	1105	1851212167	Nguyễn Ngọc Thìn	60TĐH2	28	30	19	16	93	Đạt
1059	1106	1851100369	Đỗ Đình Thịnh	60H	30	30	20	15	95	Đạt
1060	1107	1851202375	Đỗ Kim Thịnh	60CDT.NB	30	30	19	13	92	Đạt
1061	1108	1551040378	Nguyễn Quốc Thịnh	57CX-D1	25	26	15	12	78	Đạt
1062	1109	1551130444	Vũ Ngô Thịnh	57GT-Đ2	27	30	17	13	87	Đạt
1063	1110	1551010681	Phạm Ngọc Thọ	57C-TL1	28	24	20	6	78	Đạt
1064	1111	175A020291	Đỗ Thị Kim Thoa	59N	21	26	20	12	79	Đạt
1065	1112	1851141457	Đỗ Văn Thòa	60QLXD-QL	30	30	20	10	90	Đạt
1066	1113	1851052040	Nguyễn Văn Thoan	60CK-KTO2	30	28	20	12	90	Đạt
1067	1114	175A070960	Nguyễn Hữu Thu	59TH1	24	24	19	15	82	Đạt
1068	1115	1851061643	Đặng Ngọc Thuân	60TH4	28	28	19	19	94	Đạt
1069	1117	1851061954	Phạm Minh Thuận	60TH4	28	30	19	16	93	Đạt
1070	1118	1851202403	Đỗ Xuân Thuận	60CDT2	30	22	20	8	80	Đạt
1071	1119	1854021193	Nguyễn Thế Thuận	60QT-MAR2	30	22	20	14	86	Đạt
1072	1120	175A071520	Trần Văn Thuật	59TH2	26	20	19	11	76	Đạt
1073	1121	1854010969	Nguyễn Thị Thanh Thư	60K-ĐT	26	24	18	9	77	Đạt
1074	1122	1851182801	Phạm Thị Thư	60KTH-HC	30	30	20	7	87	Đạt
1075	1123	1851052009	Đinh Văn Thúc	60CK-KTO1	29	26	20	12	87	Đạt
1076	1124	1854010104	Lê Thị Thương	60K-ĐT	17	22	12	14	65	Đạt
1077	1125	1851141938	Phạm Thị Thương	60QLXD-KT	30	30	19	12	91	Đạt
1078	1126	1854021188	Phạm Thị Hoài Thương	60QT-TMĐT	28	26	20	10	84	Đạt
1079	1127	1854030642	Phạm Thương Thương	60KT4	29	30	0	BT	59	
1080	1129	1751090916	Nguyễn Văn Thương	59MT1	26	30	20	12	88	Đạt
1081	1130	175A071142	Lê Hồng Thúy	59PM2	26	26	19	10	81	Đạt
1082	1131	1851161720	Mai Ánh Thùy	60HT	30	30	20	12	92	Đạt
1083	1132	1754032099	Nguyễn Thị Thùy	59KT4	22	26	20	12	80	Đạt
1084	1133	1851020515	Nguyễn Thị Thùy	60N	27	28	16	12	83	Đạt
1085	1134	1854020417	Đào Thị Thùy	60QT-MAR2	30	30	20	6	86	Đạt
1086	1135	1754021993	Hoàng Thị Mai Thủy	59QT-TMĐT	25	24	12	10	71	Đạt
1087	1136	1554031935	Lê Thu Thủy	57KT-DN3	26	30	20	6	82	Đạt
1088	1137	1851102550	Nguyễn Thị Thủy	60H	30	30	20	8	88	Đạt
1089	1138	1851110247	Nguyễn Thị Thu Thủy	60QLXD-KT	28	30	20	7	85	Đạt
1090	1139	1854010306	Nguyễn Thị Xuân Thủy	60K-ĐT	24	26	16	7	73	Đạt
1091	1140	1754031835	Phạm Thu Thủy	59KT3	23	14	20	16	73	Đạt
1092	1141	1754031754	Phùng Thị Thủy	59KT2	26	28	16	14	84	Đạt
1093	1142	1851222404	Nguyễn Đức Thuyết	60CTM	30	30	20	12	92	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
1094	1143	1851171902	Ngô Xuân	Trà	60PM2	29	26	11	15	81	Đạt
1095	1144	1851171700	Bùi Hiền	Trang	60PM1	28	30	19	8	85	Đạt
1096	1145	175A071255	Đặng Linh	Trang	59PM2	28	30	14	14	86	Đạt
1097	1146	1854031270	Đỗ Hà	Trang	60KT4	28	30	15	17	90	Đạt
1098	1147	1851061466	Đỗ Thị Thu	Trang	60TH1	27	24	19	14	84	Đạt
1099	1148	1851161573	Dương Thị Thu	Trang	60HT	27	30	19	13	89	Đạt
1100	1149	1854031112	Dương Thu	Trang	60KT1	27	22	19	14	82	Đạt
1101	1150	1754031922	Hoàng Thị	Trang	59KT3	30	30	20	10	90	Đạt
1102	1151	1854030057	Kiều Phương	Trang	60KT4	30	30	20	12	92	Đạt
1103	1152	1754021849	Lê Huyền	Trang	59QT-TMĐT	26	22	3	BT	51	
1104	1153	1651090978	Lê Thị	Trang	58MT1	23	20	19	7	69	Đạt
1105	1154	175A020308	Lê Thu	Trang	59N	17	10	12	14	53	Đạt
1106	1155	175A020121	Lưu Thị Huyền	Trang	59N	26	28	19	9	82	Đạt
1107	1156	1854020261	Nguyễn Thị	Trâm	60QT-MAR2	30	28	20	12	90	Đạt
1108	1157	1851072500	Nguyễn Kim Thanh	Trâm	60CTN	25	30	14	10	79	Đạt
1109	1158	1754031678	Nguyễn Quỳnh	Trang	59KT1	29	22	20	8	79	Đạt
1110	1159	1854031298	Nguyễn Quỳnh	Trang	60KT1	30	28	20	10	88	Đạt
1111	1160	1854031040	Nguyễn Thị	Trang	60KT2	26	16	3	BT	45	
1112	1161	1854021029	Nguyễn Thị Huyền	Trang	60QT-MAR2	30	30	20	9	89	Đạt
1113	1162	1551071647	Nguyễn Thị Minh	Trang	57CTN2	30	28	20	6	84	Đạt
1114	1163	1854020699	Nguyễn Thu	Trang	60QT-TMĐT	27	30	20	6	83	Đạt
1115	1164	1854030662	Nguyễn Thu	Trang	60KT3	30	30	20	9	89	Đạt
1116	1165	1854011247	Phạm Thị Thu	Trang	60K-QT	30	22	20	8	80	Đạt
1117	1166	175A010419	Phạm Thị Thùy	Trang	59C1	28	20	18	10	76	Đạt
1118	1168	1854020718	Vũ Thu	Trang	60QT-KDQT	30	28	20	8	86	Đạt
1119	1169	1851052424	Đào Minh	Trí	60CK.NB-KTC	29	26	20	10	85	Đạt
1120	1170	1851122026	Đỗ Văn	Trí	60KTĐ-HTĐ1	30	22	20	7	79	Đạt
1121	1171	1851212096	Vũ Văn	Triển	60TĐH2	26	22	20	8	76	Đạt
1122	1172	1652023983	Lê Như	Triệu	59CT	26	24	16	6	72	Đạt
1123	1174	1754012066	Đặng Thị Khánh	Trình	59K-QT	21	20	12	6	59	Đạt
1124	1175	1751120980	Đinh Xuân	Trình	59KTĐ-HTĐ2	27	28	17	13	85	Đạt
1125	1177	175A071193	Bùi Ngọc	Trung	59TH2	27	26	19	9	81	Đạt
1126	1178	1851141480	Hoàng Anh	Trung	60QLXD-KT	24	22	17	14	77	Đạt
1127	1179	1851061717	Nguyễn Ngọc	Trung	60TH3	28	30	20	13	91	Đạt
1128	1180	1851052118	Nguyễn Quốc	Trung	60C2	30	30	20	6	86	Đạt
1129	1181	1851212193	Nguyễn Quốc	Trung	60TĐH2	14	24	13	12	63	Đạt
1130	1182	1651161187	Nguyễn Việt	Trung	58HT	28	26	19	6	79	Đạt
1131	1183	1851141864	Phan Đức	Trung	60QLXD-QL	28	26	7	7	68	Đạt
1132	1185	1851161703	Tô Thành	Trung	60HT	26	26	16	13	81	Đạt
1133	1186	1651010089	Trần Thành	Trung	58C-TL2	28	30	19	8	85	Đạt
1134	1187	1851212489	Trần Văn	Trung	60TĐH1	30	22	16	7	75	Đạt
1135	1188	1851040613	Vũ Thành	Trung	60CX1	4	BT	BT	BT	4	
1136	1189	1851141675	Đinh Thanh	Trường	60QLXD-QL	30	30	20	8	88	Đạt
1137	1190	1851122515	Đinh Văn	Trường	60KTĐ-HTĐ1	25	30	19	7	81	Đạt
1138	1191	1551130302	Ngô Đăng	Trường	57GT-Đ1	26	28	12	10	76	Đạt
1139	1192	1754021704	Ngô Xuân	Trường	59QT-MAR	26	26	16	11	79	Đạt
1140	1193	1851022563	Ngô Xuân	Trường	60N	30	18	20	13	81	Đạt
1141	1194	1851202135	Nguyễn Huy	Trường	60CĐT2	27	22	7	10	66	Đạt
1142	1195	1851052340	Phạm Đức	Trường	60CK-KTO2	30	26	20	10	86	Đạt
1143	1196	185P1063582	Phạm Văn	Trường	60TH	26	28	19	13	86	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
1144	1197	1651052660	Trần Văn	Trường	58M-KTO2	23	16	12	6	57	Đạt
1145	1198	175A071405	Vũ Xuân	Trường	59PM1	22	22	15	13	72	Đạt
1146	1199	175A071332	Bùi Quốc	Trường	59TH3	26	28	18	12	84	Đạt
1147	1200	1854010951	Hoàng Thị	Uyên	60K-ĐT	30	30	11	10	81	Đạt
1148	1201	1854030080	Đỗ Dương Hải	Vân	60KT2	30	30	20	12	92	Đạt
1149	1202	1754032076	Nguyễn Thị	Vân	59KT4	24	24	19	12	79	Đạt
1150	1203	1854020132	Nguyễn Thị Thanh	Vân	60QT-MAR3	26	28	20	15	89	Đạt
1151	1204	1854031236	Phạm Đoàn Thảo	Vân	60KT5	27	30	17	14	88	Đạt
1152	1205	1854011050	Tạ Thảo	Vân	60K-ĐT	28	24	20	11	83	Đạt
1153	1206	1851141384	Vũ Hà	Vân	60QLXD-KT	30	18	19	14	81	Đạt
1154	1207	1851202273	Vũ Đình	Vân	60CĐT2	28	30	20	6	84	Đạt
1155	1209	1751050796	Nguyễn Văn	Vĩ	59M-KTO	29	18	20	14	81	Đạt
1156	1210	175A030323	Chữ Đức	Việt	59CTN	25	26	20	12	83	Đạt
1157	1211	1851061973	Đàm Đức	Việt	60TH2	29	26	20	12	87	Đạt
1158	1212	1651052463	Đinh Đức	Việt	58M-KTO1	30	30	20	8	88	Đạt
1159	1213	1851212530	Hoàng Thế	Việt	60TĐH1	23	24	19	14	80	Đạt
1160	1214	1851040360	Nguyễn Thế	Việt	60CX1	30	28	20	13	91	Đạt
1161	1215	1851061396	Nguyễn Thế	Việt	60TH3	27	22	16	13	78	Đạt
1162	1216	1651170809	Nguyễn Tuấn	Việt	58PM	26	18	18	10	72	Đạt
1163	1217	1651030795	Phạm Quốc	Việt	58GT-Đ	28	20	12	6	66	Đạt
1164	1218	175A071415	Phùng Thế	Việt	59PM1	28	26	20	13	87	Đạt
1165	1219	1851122413	Trần Quốc	Việt	60KTĐ-HTĐ1	30	30	17	9	86	Đạt
1166	1220	1851202320	Trương Quang	Việt	60CĐT1	29	30	20	10	89	Đạt
1167	1221	1851110300	Trương Quốc	Việt	60CT	26	26	19	13	84	Đạt
1168	1223	1851052311	Vũ Văn	Việt	60CK-KTO1	30	30	16	8	84	Đạt
1169	1224	1551110326	Hồ Quang	Vinh	57CT2	24	30	13	7	74	Đạt
1170	1225	1851052299	Luyện Quang	Vinh	60CK-KTO2	30	30	20	10	90	Đạt
1171	1226	1851061391	Nguyễn Danh	Vinh	60TH4	25	30	20	9	84	Đạt
1172	1227	1651040260	Nguyễn Ngọc	Vinh	58CX-D4	24	30	17	9	80	Đạt
1173	1228	1451082784	Nguyễn Quang	Vinh	56B-QL	25	22	17	9	73	Đạt
1174	1229	1751180746	Nguyễn Quang	Vinh	59KTH-HC	23	26	19	11	79	Đạt
1175	1230	1851202339	Nguyễn Quốc	Vinh	60CĐT2	30	28	20	11	89	Đạt
1176	1231	1851052177	Nguyễn Thành	Vinh	60CK-CNCK	29	30	14	12	85	Đạt
1177	1232	1851122211	Nguyễn Thành	Vinh	60KTĐ-HTĐ2	27	30	20	11	88	Đạt
1178	1233	1851130540	Nguyễn Thế	Vinh	60GT	30	28	20	14	92	Đạt
1179	1234	1651181882	Nguyễn Văn	Vinh	58KTH-HC	27	12	20	11	70	Đạt
1180	1235	175A071207	Phạm Trọng	Vinh	59TH2	26	24	15	7	72	Đạt
1181	1236	1851111906	Trần Đức	Vinh	60CT	24	22	19	10	75	Đạt
1182	1237	1551071150	Lê Thanh	Vũ	57CTN2	30	30	20	10	90	Đạt
1183	1238	1851061889	Nguyễn Đình	Vũ	60TH2	27	28	19	13	87	Đạt
1184	1239	1851062599	Nguyễn Đình	Vũ	60TH2	30	30	15	15	90	Đạt
1185	1240	1651072589	Nguyễn Duy	Vũ	58CTN	12	14	10	9	45	
1186	1241	175A012324	Nguyễn Tuấn	Vũ	59CTN	30	30	8	14	82	Đạt
1187	1242	1551040321	Trần Tuấn	Vũ	57CX-ĐKT	29	28	19	11	87	Đạt
1188	1243	175A071533	Trần Thị	Vui	59TH2	24	16	19	10	69	Đạt
1189	1244	1851202174	Nguyễn Quốc	Vương	60CĐT1	26	22	12	10	70	Đạt
1190	1245	1651180862	Nguyễn Minh	Vượng	58KTH-HC	30	28	20	9	87	Đạt
1191	1246	1851061884	Trần Thị	Vy	60TH4	28	28	19	14	89	Đạt
1192	1247	1551010917	Đào Văn	Vỹ	57C-TL2	23	6	8	BT	37	
1193	1248	1851202011	Nguyễn Chí	Vỹ	60CĐT2	30	30	19	15	94	Đạt

STT	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Điểm Đọc	Điểm Viết	Điểm Nghe	Điểm Nói	Tổng điểm	Ghi chú
1194	1249	1851122149	Nguyễn Đình Xâm	60KTĐ-HTĐ2	28	30	20	9	87	Đạt
1195	1250	1651170760	Lê Như Ý	58PM	21	28	12	16	77	Đạt
1196	1251	1854021199	Nguyễn Thị Như Ý	60QT-MAR3	30	30	20	15	95	Đạt
1197	1252	1854020882	Nguyễn Tiểu Phi Yển	60QT-MAR2	30	28	14	15	87	Đạt
1198	1253	1851061679	Phí Hoàng Yển	60TH3	30	30	20	15	95	Đạt
1199	1254	1754032057	Trần Thị Hải Yển	59KT4	28	18	20	13	79	Đạt
1200	1255	1551010593	Vũ Văn Chương	57C-ĐT	26	22	19	6	73	Đạt
1201	1256	1751122184	Nguyễn Văn Duy	59KTĐ-HTĐ2	28	22	17	9	76	Đạt
1202	1257	1651132028	Nguyễn Anh Thao	58GT-Đ	27	22	12	7	68	Đạt
1203	1258	1851061402	Nguyễn Văn An	60TH4	25	28	19	14	86	Đạt
1204	1259	1851050232	Nguyễn Chung Anh	60CK-KTO1	30	28	20	9	87	Đạt
1205	1260	1851052181	Đào Xuân Thanh Bình	60CK.NB-KT	30	28	20	10	88	Đạt
1206	1261	1851222153	Đoàn Xuân Công	60CTM	27	20	10	10	67	Đạt
1207	1262	175A010630	Nguyễn Thế Công	59GT	13	12	7	9	41	
1208	1263	1851052092	Bùi Quang Doanh	60CK-KTO2	30	28	20	8	86	Đạt
1209	1264	1854011063	Phan Thị Dung	60K-QT	28	30	19	12	89	Đạt
1210	1265	1851141362	Phạm Thị Trang Duyên	60QLXD-KT	28	30	20	11	89	Đạt
1211	1266	1851040490	Đỗ Minh Dương	60CX1	26	22	12	12	72	Đạt
1212	1267	1851040354	Trần Minh Đức	60CX3	24	12	16	14	66	Đạt
1213	1268	1754012135	Nguyễn Cẩm Hà	59K-ĐT	29	26	19	12	86	Đạt
1214	1269	1551081408	Trần Lương Hào	57B-KT	25	28	9	17	79	Đạt
1215	1270	1854010875	Nguyễn Thị Huế	60K-ĐT	21	26	8	12	67	Đạt
1216	1271	1651052532	Tạ Văn Hùng	58M-KTO1	26	26	8	14	74	Đạt
1217	1272	1851212322	Đặng Xuân Hưng	60TDH2	29	30	20	18	97	Đạt
1218	1273	1551122671	Trần Duy Nguyên	57KTĐ-HTĐ	27	26	11	13	77	Đạt
1219	1274	1854011046	Phạm Thị Hồng Nhung	60K-ĐT	28	28	7	15	78	Đạt
1220	1275	175A071416	Nguyễn Văn Sơn	59TH3	30	30	20	15	95	Đạt
1221	1276	1851061464	Bùi Văn Tâm	60TH2	30	30	20	17	97	Đạt
1222	1277	1854020888	Nguyễn Minh Thơm	60QT-TMĐT	30	26	20	10	86	Đạt
1223	1278	1854010725	Nguyễn Thị Thu Trang	60K-ĐT	26	22	18	14	80	Đạt
1224	1279	1854021120	Trần Thị Thu Trang	60QT-MAR2	30	20	19	12	81	Đạt
1225	1280	1551122499	Vũ Đức Trường	57KTĐ-HTĐ	27	30	16	11	84	Đạt
1226	1281	1854023229	Nguyễn Thị Thu Vân	60QT-MAR2	30	30	20	13	93	Đạt
1227	1282	1851122391	Dương Nhật Minh	60KTĐ-HTĐ1	4	BT	BT	BT	4	
1228	1283	1851061427	Trương Minh Quang	60TH3	28	28	16	13	85	Đạt
1229	1284	1851122142	Mai Đình Sang	60KTĐ-HTĐ1	22	12	18	7	59	Đạt
1230	1285	1854020859	Phan Thị Hương	60QT-MAR3	30	30	20	12	92	Đạt
1231	1286	1851212558	Nguyễn Văn Chung	60TDH2	28	28	20	14	90	Đạt
1232	1287	1551122656	Cao Văn Hào	57KTĐ-HTĐ	28	22	15	14	79	Đạt
1233	1288	1754021595	Trần Anh Tùng	59QT-MAR	26	24	11	15	76	Đạt

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Website nhà trường;
- Phân hiệu;
- Lưu: VT, PĐT(HT.5b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

GS.TS. Nguyễn Trung Việt